

Quảng Nam, ngày 09 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000478435 do Sở Kế hoạch-Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần gần nhất ngày 08 tháng 05 năm 2019.
- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 750.520.520.000 đồng, chia thành 75.052.052 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - ✓ Tổng công ty phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65.630.261 cổ phần tương ứng với 656.302.610.000 đồng, chiếm 87,45% vốn điều lệ.
 - ✓ Đặng Thanh Bình nắm giữ 5.546.134 cổ phần tương ứng với 55.461.340.000 đồng, chiếm 7,39% vốn điều lệ.
 - ✓ Các cổ đông khác nắm giữ 3.875.657 cổ phần tương ứng với 38.756.570.000 đồng, chiếm 5,16% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: Thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
Địa chỉ giao dịch: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.2211105 Fax: 0236.3643885
- Website: www.avuong.com
- Mã cổ phiếu: AVC
- Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 03/04/2007 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 384/2007/QĐ-TTg V/v phê duyệt kế hoạch cổ phần hoá các đơn vị thuộc EVN giai đoạn 2007-2008;

Ngày 25/5/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2599/CV-EVN-TCCB&ĐT+TCKT V/v: Đăng ký góp vốn thành lập Công ty Cổ phần;

Ngày 12/6/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2936/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Góp vốn thành lập 08 Công ty Cổ phần phát điện;

Ngày 15/6/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 3055/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Thành lập các Công ty Cổ phần phát điện;

Ngày 26/6/2007 Lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có kết luận V/v thành lập các công ty cổ phần phát điện. Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia -



Thu Bồn (Ban CBSX) đã khẩn trương tổ chức thực hiện Dự thảo Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương và tổ chức họp lấy ý kiến góp ý của các Cổ đông do Tập đoàn chỉ định. Các Cổ đông đã nhất trí cao về chiến lược đầu tư và phát triển kinh doanh cơ bản;

Ngày 14/8/2007 Ban CBSX đã hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét phê duyệt tại tờ trình số 2030/TTr-ATĐ3-CBVGTB;

Ngày 24/8/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tổ chức họp thông qua phương án thành lập các Công ty Cổ phần thủy điện A Vương và Sông Tranh 2 - Sông Bung 2;

Ngày 24/9/2007 Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn đã trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét phê duyệt hồ sơ Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương hiệu chỉnh, bổ sung tại tờ trình số 2356/TTr-ATĐ3-CBVGTB;

Ngày 30/10/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 5770/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Xúc tiến thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương;

Ngày 14/11/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có các quyết định số 928/QĐ-EVN-HĐQT Về việc tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương, quyết định số 929/QĐ-EVN-HĐQT Về việc các đơn vị tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương, văn bản số 930/CV-EVN-HĐQT về việc tham gia góp vốn của các đơn vị tại Công ty CP Thủy điện A Vương;

Ngày 11/12/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 6593/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Khẩn trương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty CP;

Ngày 24/12/2007 tại tầng 23 toà nhà Hoàng Anh Gia Lai Plaza-Hotel - Số 01 Nguyễn Văn Linh - TP Đà Nẵng, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn (nay là Công ty CP thủy điện A Vương) đã long trọng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP thủy điện A Vương.

Ngày 21/05/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 772/TTg-KTN về việc hợp đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương;

Ngày 03/06/2009 Bộ Công thương có văn bản số 5101/BCT-NL về việc hợp đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương;

Ngày 27/08/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1523/TTg-ĐMDN về việc chuyển giao chủ đầu tư dự án đầu tư nguồn điện, đã đồng ý việc "Tập đoàn Điện lực Việt Nam chuyển giao chủ đầu tư dự án NMTĐ A Vương sang Công ty cổ phần thủy điện A Vương".

* Các danh hiệu mà Công ty cổ phần Thủy điện A Vương đã đạt được:

Huân chương lao động hạng Nhất năm 2009 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trao tặng cho Công ty CP thủy điện A Vương;

Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho Phân xưởng Điện tự - Tự động thuộc Công ty năm 2010.

Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010 do Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng tổ chức. Đây là giải thưởng dành cho các công trình xây dựng đạt chất lượng cao tiêu biểu được đưa vào sử dụng từ ngày 1/1/2000 đến 15/7/2010.

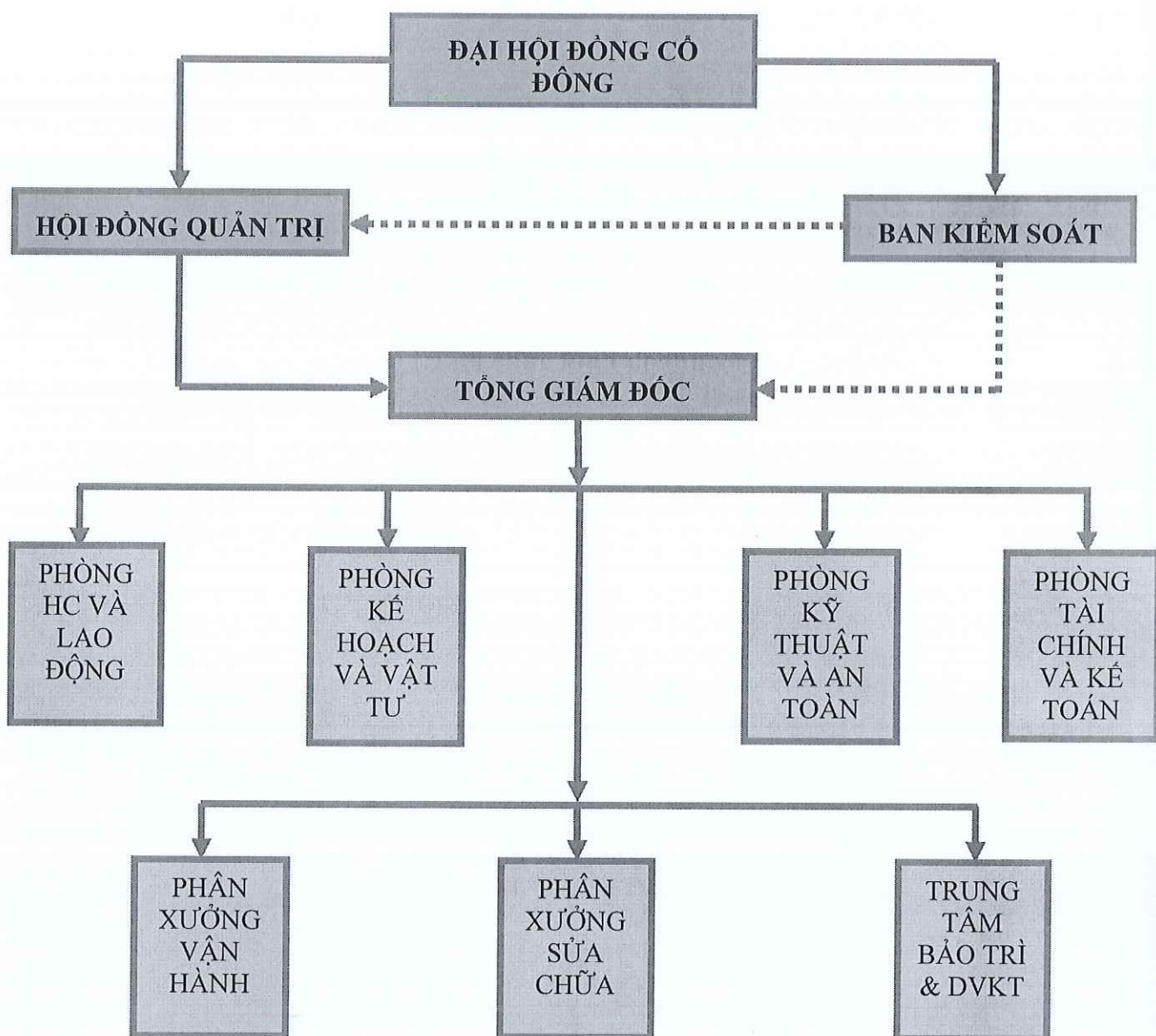
Và còn rất nhiều Huy chương kháng chiến, Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Nam, của Tập đoàn điện lực Việt Nam, các Bộ, Ban ngành trao tặng cho cá nhân và tập thể Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. (Mã số: 3510)
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, sản xuất thiết bị cơ khí. (Mã số: 2592)
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. (Mã số: 3320)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Công ty



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; quyết định cơ cấu vốn; Bổ sung sửa đổi điều lệ; Bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT, do Hội đồng quản trị bầu và làm việc theo chế độ chuyên trách. Chủ tịch HĐQT thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để quản lý Công ty.

Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát gồm 05 thành viên.

Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc Công ty là do Hội đồng quản trị bầu, làm việc theo chế độ chuyên trách và là người đại diện trước pháp luật của Công ty, tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch, các chỉ thị, quyết định của HĐQT phù hợp với Điều lệ. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng, trung tâm, phân xưởng:

- Phòng hành chính và lao động:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính, thi đua khen thưởng, văn thư, lưu trữ và công tác quản trị của Công ty. Giúp ban lãnh đạo theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao.

Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chính sách lao động về tiền lương, vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp, công tác pháp chế và những vấn đề pháp lý, thanh tra, bảo vệ, quốc phòng, an ninh.

- Phòng Kế hoạch và vật tư:

Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn và dài hạn; Quản lý đấu thầu; Quản lý hợp đồng, mua sắm, quản lý và cung ứng vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất và sửa chữa.

- Phòng Kỹ thuật và an toàn:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật phục vụ vận hành và sửa chữa các thiết bị và công trình phục vụ sản xuất, chức năng CNTT, viễn thông, SCADA, công tác môi trường, cải tiến sản xuất và công nghệ, quản lý, giám sát ATVSLĐ, bảo hộ lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn.

- Phòng Tài chính và Kế toán:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động tài chính, kế toán theo đúng luật kế toán và các chính sách do nhà nước ban

hành. Thực hiện các chức năng kinh tế tài chính và hạch toán kế toán. Quản lý cổ đông và thị trường chứng khoán.

- *Phân Xưởng Vận hành:*

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành nhà máy, các phương thức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo mục tiêu an toàn, tin cậy và đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất điện năng của Công ty và tham gia phối hợp trong thị trường phát điện cạnh tranh.

- *Phân Xưởng Sửa chữa:*

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tự sửa chữa Nhà máy thủy điện A Vương, giám sát chất lượng kỹ thuật thiết bị, xử lý nhanh các sự cố, hư hỏng phát sinh trong ca vận hành đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng hoạt động để đạt được hiệu quả kinh tế cao trong vận hành thị trường điện, công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, cải tạo, nâng cấp thiết bị cơ điện, công trình thủy công của Nhà máy và quản lý cơ giới của Công ty.

- *Trung tâm bảo trì & DVKT:*

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức phối hợp thực hiện bảo dưỡng, thí nghiệm thiết bị, hệ thống công nghệ Nhà máy thủy điện A Vương, cung cấp dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực bảo trì, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện và thí nghiệm tổng hợp đưa và vận hành các nhà máy điện, trạm biến áp.

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư, công tác quản lý kỹ thuật, giám sát phần xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư. Tổ chức thực hiện các hợp đồng, thực hiện các nhiệm vụ do Công ty giao liên quan đến tư vấn giám sát và tư vấn quản lý dự án các công trình năng lượng công nghiệp và dân dụng do Công ty nhận thầu.

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu phát triển của AVC:

a. *Mục tiêu tổng quát:*

- Quản lý vận hành, kinh doanh Nhà máy Thủy điện A Vương đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và lợi ích của đồng bào hạ du; Cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện, gia công cơ khí, chế tạo thiết bị điện nhằm khai thác lợi thế thông qua việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực của AVC và tăng lợi nhuận cho cổ đông.

b. *Mục tiêu cụ thể:*

- Quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị, hai tổ máy luôn sẵn sàng để huy động theo lệnh điều động của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia (Ao), không để xả tràn nước qua đập tràn lỗi dừng máy chủ quan, tối đa hóa doanh thu trên thị trường phát điện cạnh tranh.

- Cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện với chất lượng đáp ứng quy định của Nhà nước, của ngành điện và yêu cầu của khách hàng với giá dịch vụ hợp lý nhất.

- Tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động trong mọi hoạt động của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chiến lược phát triển của AVC:

- Thực hiện tốt việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ; Công tác trung tu, đại tu Nhà máy Thủy điện A Vương được thực hiện hiệu quả và đặc biệt thực hiện tốt việc áp dụng quản trị công tác duy tu tài sản cố định với hoạt động tin cậy của hệ thống làm trọng tâm (RCM) nhằm đảm bảo Nhà máy luôn sẵn sàng được huy động lên lưới điện Quốc gia theo yêu cầu của điều độ. Nghiên cứu kỹ thị trường phát điện và bán buôn cạnh tranh, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để khai thác tối ưu nguồn nước về hồ thủy điện A Vương.

- Tận dụng lợi thế và các nguồn lực của Nhà máy Thủy điện A Vương để phát triển mở rộng dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện. Tăng cường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với các đơn vị lắp máy để nhận thầu, triển khai công tác thí nghiệm, bảo trì các công trình điện; Đầu tư mở rộng thị trường thí nghiệm, bảo trì các công trình điện tại các khu công nghiệp, các nước lân cận.

- Thực hiện chiến lược chào giá hợp lý để tiếp tục cạnh tranh mở rộng thị phần, thị trường trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện.

- Tự thực hiện hoặc liên doanh với đối tác có năng lực trong hoặc ngoài nước để gia công, chế tạo các thiết bị, vật liệu, chi tiết thuộc hệ thống điện; Đặc biệt các thiết bị, hệ thống phục vụ vận hành nhà máy thủy điện nhỏ.

- Tối ưu hóa các dòng tiền của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, đồng thời tích lũy vốn để chuẩn bị và triển khai đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện thuộc khu vực Miền trung hoặc đầu tư các công trình năng lượng tái tạo khác trong các năm tiếp theo. Trong đó chú trọng việc hợp tác với cổ đông hoặc đối tác có năng lực, kinh nghiệm để đầu tư các dự án năng lượng điện mặt trời.

- Đào tạo nâng cao năng lực, nâng cao kỹ năng nghề cho tất cả CBCNV của Công ty, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và trong tất cả các khâu sản xuất của Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất.

c. Mục tiêu phát triển bền vững:

Trong thời gian tới, AVC tiếp tục tập trung vào các hoạt động: Tăng cường nhận thức và đối thoại về phát triển thủy điện bền vững; tăng cường năng lực kỹ thuật và cơ sở dữ liệu hỗ trợ đánh giá tính bền vững trong phát triển thủy điện; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích và đánh giá tính bền vững trong lưu vực Sông Vu gia - Thu Bồn về phát triển thủy điện; tăng cường ứng dụng các cơ chế tài chính mới đặc biệt là Cơ chế chia sẻ lợi ích liên quan tới thủy điện ở hạ du lưu vực Sông Vu gia - Thu Bồn. Vận hành Nhà máy theo qui trình liên hồ số 1865 trên lưu vực Sông Vu gia - Thu Bồn, chủ động phối hợp với địa phương giữa tỉnh Quảng nam và TP Đà Nẵng về việc vận hành cấp nước hạ du đảm bảo các ràng buộc của qui trình và nhu cầu sử dụng nước phù hợp thực tế.

5. Các rủi ro:

- Không chủ động được kết quả sản lượng sản xuất điện do nguồn nước về lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu càng nghiêm trọng và không lường trước được.



- Môi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi sự nhanh nhạy, kỹ năng phân tích thị trường, kịp thời nắm bắt cơ hội của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Vị trí Công ty nằm ở vùng xa trung tâm, khó tiếp cận nhiều đối tác để mở rộng hoạt động SXKD và dịch vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 so với các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch giao năm 2024

a. Các chỉ tiêu kỹ thuật năm 2024

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2024 đạt và vượt kế hoạch giao, cụ thể:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Hệ số khả dụng	90,01%	91,11%	101,22%
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	0,4%	0	0,00%
3	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	9,59%	8,89%	92,70%
4	Suất sự cố	0,5	0	0,00%
5	Tỷ lệ điện tự dừng	0,63%	0,32%	50,79%

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2024		Tỷ lệ TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	621,00	882,97	142,2%
2	Sản lượng điện TP	Tr. kWh	617,09	880,15	142,6%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,37	764,23	159,1%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	362,81	393,76	108,5%
5	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	117,56	370,46	315,1%

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 đều đạt và vượt kế hoạch giao, cụ thể:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2024 là 882,97 tr.kWh, vượt 42,2% so với sản lượng kế hoạch giao nhờ tình hình thủy văn năm 2024 thuận lợi, mực nước hồ đầu năm 2024 đạt MNDBT, đồng thời nhờ thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì và vận hành nên 2 Tổ máy vận hành an toàn, tin cậy.

- Tổng doanh thu năm 2024 là 764,23 tỷ đồng đạt 159,1% so với kế hoạch năm, trong đó doanh thu SXĐ đạt 725,09 tỷ đồng nhờ sản lượng điện phát cao và hiệu quả từ việc chào giá trên thị trường điện.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 370,46 tỷ đồng đạt 315,1% so với kế hoạch giao nhờ doanh thu đạt cao và Công ty đã triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện (chi phí

O&M/Công suất đặt đạt 649,7 tr.đ/MW (kế hoạch là 795 tr.đồng/MW), bằng 81,76% so với kế hoạch, tức là tiết kiệm được 18,23% so với kế hoạch giao).

- Công tác quản lý vận hành NMTĐ A Vương trong năm 2024 được thực hiện an toàn, hiệu quả. Các tổ máy luôn đảm bảo đáp ứng theo huy động của NSMO và xả nước phục vụ hạ du theo kế hoạch đã thống nhất với địa phương.

- NMTĐ A Vương đã đưa vào vận hành được 16 năm, các thiết bị đã giảm tuổi thọ, xác xuất hư hỏng cao nhưng nhờ tăng cường công tác giám sát thiết bị của các tổ máy, kịp thời phát hiện các khiếm khuyết, nguy cơ tiềm ẩn của thiết bị để sửa chữa/thay thế nên trong năm 2024 không xảy ra sự cố

- Công tác sửa chữa lớn:

- + Hoàn thành công tác SCL hệ thống DCS đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- + Hoàn thành đảm bảo tiến độ và chất lượng hạng mục SCL phân xây dựng chuyển tiếp từ 2023 sang 2024.

- + Đối với SCL Danh mục Đường vận hành khu Nhà máy - Hạng mục Xử lý sạt lở taluy tại km0+250 năm 2024 không hoàn thành kịp, chuyển tiếp sang 2025 do phát sinh khối lượng (ngoài phạm vi thiết kế) sau các đợt mưa lớn từ tháng 9-11/2024, phía trên mái xuất hiện nhiều tầng nứt nẻ, long rời nên AVC, TVTK23, cùng nhà thầu lập biên bản tạm dừng thi công để tiếp tục xử lý cho ổn định. Chờ TV23 thiết kế bổ sung, sau đó AVC tiến hành các thủ tục liên quan. Khi đầy đủ pháp lý thì nhà thầu mới tiếp tục thi công (dự kiến cuối quý 1/2025).

- + Cơ bản hoàn thành công tác LCNT các gói thầu SCL năm 2025 theo đúng chỉ đạo của TCT tại VB số 2852/EVNGENCO2-KH ngày 15/7/2024.

- Công ty đã có chiến lược chào giá hợp lý và tối ưu, tận dụng được tối đa các thủ thuật và giải pháp trong chiến lược chào giá hưởng doanh thu phát tăng thêm cao hơn doanh thu theo giá thị trường, chủ động phân tích số liệu dự báo, tính toán kế hoạch và chào giá đảm bảo khai thác hiệu quả lượng nước trong hồ và lượng nước về sát với thực tế, hạn chế thấp nhất việc xả thừa nên tổng doanh thu theo TTĐ cao hơn doanh thu theo giá hợp đồng (trong năm doanh thu tăng thêm từ TTĐ đạt 173,92 tỷ đồng, tăng hơn 41,4% so với doanh thu theo giá HĐ).

- Công tác chuyển đổi số:

AVC đã triển khai thực hiện chuyển đổi số theo đúng kế hoạch và tiến độ được Tổng công ty giao, trong đó đã thực hiện hoàn thành Giải pháp Phân tích dựa theo nhận dạng mẫu nâng cao APR– Smartsignal@ và Giải pháp Quản trị hiệu suất tài sản - Quản lý bảo trì sửa chữa MRO; Đã triển khai Giải pháp online tầm soát phát nhiệt của thiết bị Trạm 220kV bằng camera hồng ngoại; Tăng cường bảo vệ chống lại các mối đe dọa trên mạng và bảo vệ các dữ liệu nhạy cảm quan trọng của nhà máy và kiểm soát cơ sở hạ tầng, triển khai và đưa vào sử dụng giải pháp trang bị Hệ thống công bảo mật 2 chiều cho Hệ thống Scada Nhà máy TĐAV; Cập nhật, nâng cấp hoàn thiện Hệ thống Quản lý kỹ thuật PMIS theo lộ trình và kế hoạch của EVNICT;...

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Người đại diện của EVNGENCO2

- Ông Lưu Mai Ngọc Phi: Nắm giữ 19.689.078 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 26,23% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty, phụ trách nhóm người đại diện.

- Ông Võ Trà Dũng: Năm giữ 6.563.026 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 8,76% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty.

- Ông Cao Huy Bảo: Năm giữ 19.689.078 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 26,23% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty.

- Ông Đặng Công Hòa: Năm giữ 9.844.539 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 13,12% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty.

- Ông Lê Đình Bản: Năm giữ 9.844.539 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 13,12% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty.

2.2. HĐQT

- Ông Lưu Mai Ngọc Phi: - Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/5/2024

Năm giữ 19.689.078 cổ phần cổ phần. Trong đó: 19.689.078 cổ phần của EVNGENCO2, 0 cổ phần của cá nhân

- Ông: Võ Trà Dũng - Ủy viên chuyên trách từ ngày 03/5/2024

Năm giữ 6.563.026 cổ phần cổ phần. Trong đó: 6.563.026 cổ phần của EVNGENCO2, 0 cổ phần của cá nhân

- Ông: Cao Huy Bảo - Ủy viên từ 27/06/2023

Năm giữ 19.710.298 cổ phần. Trong đó: 19.689.078 cổ phần của EVNGENCO2, 21.218 của cá nhân

- Ông: Lê Đình Bản - Ủy viên chuyên trách từ ngày 03/5/2024

Năm giữ 9.882.133 cổ phần. Trong đó: 9.844.539 cổ phần của EVNGENCO2, 37.594 của cá nhân

- Ông: Đặng Công Hòa - Ủy viên chuyên trách từ 27/06/2023

Năm giữ 9.844.539 cổ phần. Trong đó: 9.844.539 cổ phần của EVNGENCO2, 0 cổ phần của cá nhân

- Ông: Đặng Thanh Bình - Ủy viên từ 27/06/2023 Năm giữ 5.546.134 cổ phần AVC. Ngoài ra còn nắm giữ các chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung, Chủ tịch HĐQT Công ty cấp nước KonTum, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP cấp nước Đà Nẵng.

2.3. Ban TGD

- Ông: Cao Huy Bảo - Tổng giám đốc.

- Ông: Ngô Xuân Thế - Phó Tổng giám đốc.

- Ông: Phạm Đình Quang - Phó Tổng giám đốc.

2.4. BKS

- Ông: Nguyễn Thiện - Trưởng Ban từ 27/06/2023

- Ông: Đoàn Trung Thông - Thành viên từ 27/06/2023 (Đơn vị công tác: Tổng Công ty Phát điện 2)

- Ông: Nguyễn Đăng Khoa - Thành viên từ ngày 01/02/2024 (Đơn vị công tác: Tổng Công ty Phát điện 2)

- Bà Thái Thị Thanh Nga - Thành viên chuyên trách từ ngày 27/06/2023

- Ông: Phan Công Tuyển - Thành viên chuyên trách từ ngày 01/02/2024

2.5. Kế toán trưởng

- Ông: Đoàn Văn Châu - Kế toán trưởng từ ngày 15/04/2022 đến 30/11/2024

2.6. Thay đổi ban điều hành trong năm

Ngày 28/12/2023 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương có quyết định số 3123//QĐ-TĐAV về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Phạm Đình Quang làm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kể từ ngày 01/01/2024, thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm là 05 năm.

2.7. Tình hình lao động hiện nay

Tổng số CBCNV Công ty tính đến cuối năm 2024 là 167 người (không bao gồm Ban kiểm soát chuyên trách), cụ thể bao gồm:

✓ Thạc sỹ	:	12 người
✓ Đại học	:	94 người
✓ Cao đẳng, trung cấp	:	31 người
✓ Công nhân	:	30 người

- Chính sách đào tạo:

Chính sách đào tạo của Công ty là hệ thống các quan điểm, mục tiêu về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cùng những phương thức hành động đã được Ban lãnh đạo Công ty khẳng định và thực hiện hàng năm nhằm tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho NLD phục vụ có hiệu quả hoạt động SXKD chung của Công ty. Công ty đã thực hiện chính sách đào tạo cho NLD thông qua các hệ thống được hoạch định hàng năm bao gồm: Đào tạo theo kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty đã được thông qua; đào tạo đột xuất khi cần đáp ứng ngay các yêu cầu liên quan đến Luật định nhằm giải quyết các công việc của Công ty trong hiện tại và tương lai; Đào tạo khi có yêu cầu từ các cấp trên. Mỗi NLD đều đảm bảo quyền được đào tạo cập nhật chính sách liên quan đến công việc được giao; đào tạo thường xuyên về an toàn điện, an toàn lao động đảm bảo không xảy ra TNLĐ; Công nhân kỹ thuật được đào tạo bồi huấn nghề đảm bảo trình độ tay nghề trong thực hiện công tác kỹ thuật và chế độ chính sách về thi cử, nâng lương theo quy định. Mục tiêu chính sách đào tạo này được Công ty lập đi lập lại hàng năm đồng thời có hiệu chỉnh bổ sung nhằm thể chế hóa các nội dung đào tạo phù hợp qua từng năm đáp ứng công việc một cách hiệu quả.

- **Chính sách tuyển dụng:** Giai đoạn này, Công ty chưa có nhu cầu tuyển dụng lao động.

- Chính sách phúc lợi:

+ Chính sách phúc lợi của Công ty luôn được chú trọng, thực hiện đầy đủ, kịp thời và tuân thủ các quy định hiện hành; Tại Công ty thực hiện tốt chế độ đãi ngộ đảm bảo bảo vệ quyền lợi và đảm bảo chất lượng cuộc sống của Người lao động.

+ Các chế độ lương thưởng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm sức khỏe và tai nạn; nghỉ phép; nghỉ mát; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao luôn được đầu tư, quan tâm kịp thời và nhiều chế độ đãi ngộ khác nhằm bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn tài chính cho người lao động mà Công ty dành cho Người lao động. Chính sách này đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút và duy trì nhân sự chất lượng trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Đối với dự án Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện hoàn thành:

- Công tác LCNT thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Hoàn thành báo cáo thẩm tra và đã xuất bản hồ sơ thiết kế xây dựng.
- Hiện Công ty đang hoàn thiện thủ tục để trình Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ thiết kế Trụ sở Điều hành.
- Giá trị thực hiện ĐTXD năm 2024 là 1.471 triệu đồng/kế hoạch giao là 2.847 triệu đồng. Trong đó: Giá trị giải ngân các gói thầu là 388 triệu đồng (trước thuế là 360 triệu đồng). Giá trị thực hiện ĐTXD năm 2024 thấp hơn so với kế hoạch giao vì khi thực hiện đấu thầu LCNT tư vấn thiết kế, giá trúng thầu giảm 48% so với giá gói thầu. Khi lập kế hoạch ĐTXD, AVC lấy giá gói thầu làm cơ sở do tại thời điểm trình chưa có KQLCNT. Mặt khác, do tình hình tài chính của Công ty sau khi hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chia cổ tức cho cổ đông nên nguồn vốn đầu tư dự án bị ảnh hưởng, AVC đã giãn tiến độ thực hiện dự án để phù hợp với tình hình tài chính hiện tại.

b. Đối với Dự án mở rộng công suất NMTĐ A Vương

Trong năm 2024 AVC đã thực hiện hoàn thành một số công tác để xin bổ sung dự án mở rộng công suất NMTĐ A Vương vào quy hoạch điện VIII, cụ thể:

- Sau khi Tư vấn hoàn thiện và xuất bản hồ sơ báo cáo nghiên cứu dự án mở rộng công suất Nhà máy Thủy điện A Vương, AVC đang hoàn thiện các thủ tục để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung báo cáo.
- AVC đã phối hợp cùng đoàn công tác của EVNGENCO2 làm việc với Cục điện lực và Năng lượng tái tạo và hiện Cục đang thực hiện thủ tục xem xét đưa dự án nguồn điện này vào Quy hoạch điện VIII. Đồng thời AVC cũng đã có các văn bản gửi UBND tỉnh Quảng Nam, Sở Công thương tỉnh Quảng Nam về việc Thống nhất chủ trương cho phép nghiên cứu và bổ sung quy hoạch dự án nguồn điện này vào Quy hoạch điện VIII.

c. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn:

- + Trong năm 2024: Công ty không phát sinh khoản đầu tư góp vốn mới.
- + Về công tác đầu tư vào Công ty CP Phú Thạnh Mỹ (PTM):

Kết quả SXKD năm 2024 PTM lãi: 59,384 tỷ đồng vượt 69,96% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ phê duyệt, bảo toàn vốn kinh doanh.

Về cổ tức năm 2023: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận năm 2023, trong năm 2024 PTM đã thực hiện chi trả tiếp 6% vào ngày 26/3/2024 đầy đủ và đúng hạn quy định với số tiền là 4,788 tỷ đồng, đạt tỉ lệ cổ tức năm 2023 là 10,5%.

Về cổ tức năm 2024: ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch là 5%, chưa thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.589.859	1.261.428	79,34%
2. Doanh thu thuần	696.761	752.329	107,98%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	385.294	366.994	95,25%
4. Lợi nhuận khác	647	3.473	536,79%

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	% tăng giảm
5. Lợi nhuận trước thuế	385.942	370.465	95,99%
6. Lợi nhuận sau thuế	346.494	297.214	85,77%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	118,54%	22%	18,56%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo của năm nay	Kỳ báo cáo của năm trước
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	lần	1,70	2,03
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,74	2,09
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	0,16	0,20
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	0,14	0,16
3	Năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	18,85	13,04
	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,34	0,38
4	Khả năng sinh lời			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	23,56	27,47
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	38,89	49,73
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	27,38	26,09
	Tỷ suất LN từ HĐKD/DT thuần	%	48,78	56,68

c. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: Không có

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần là 75.052.052 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

✓ Tổng công ty Phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65.630.261 cổ phần tương ứng với 656.302.610.000 đồng, chiếm 87,45% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 9.421.791 cổ phần tương ứng với 94.217.910.000 đồng, chiếm 12,55% vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông: Dữ liệu thống kê cơ cấu cổ đông lấy theo danh sách chốt ngày 31/12/2024

STT	Tên Cổ đông	Số CP phổ thông	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng công ty Phát điện 2	65.630.261	87,45%
2	Đặng Thanh Bình	5.546.134	7,39%
3	Tổ chức, cá nhân khác	3.875.657	5,16%
	Tổng cộng	75.052.052	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: AVC không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu từ khi tham gia UpCom (08/01/2018)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Tuân thủ đúng các quy định pháp luật và được các cơ quan liên quan đánh giá cao. Trong năm 2024 chưa xảy ra các sự cố liên quan đến lĩnh vực này.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm 462,51 triệu m³.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng để vận hành Nhà máy thủy điện A Vương, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm 462,51 triệu m³.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); Báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm 462,51 triệu m³..

- Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không sử dụng nước tái chế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Công ty luôn đảm bảo điều kiện môi trường tại hiện trường sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn quy định và nơi sản xuất luôn giữ sáng, xanh, sạch đẹp.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động 167 người (không bao gồm Ban kiểm soát chuyên trách).

- Mức lương trung bình: 14,86 triệu đ/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động hàng năm nhằm đảm bảo sức khỏe NLD.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLD nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.

- Các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật và của Công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, đảm bảo mỗi CBCNV đều được đào tạo, cập nhật các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

- Tổ chức đào tạo, bồi huấn nâng cao kỹ năng tay nghề cho công nhân kỹ thuật thi nâng giữ bậc và kiểm tra sát hạch nghề trong năm, đảm bảo chế độ nâng lương cho CNKT thi nâng bậc đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo khác dựa trên kế hoạch đào tạo của Công ty và chỉ đạo của Tổng công ty nhằm trang bị kỹ năng, trình độ cho CBCNV để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội, xây dựng kế hoạch truyền thông bám sát các nội dung Kế hoạch truyền thông của EVN/EVNGENCO2 giao trong năm 2024, qua đó tuyên truyền, lan tỏa hình ảnh các hoạt động sản xuất của Công ty đến với cộng đồng, xã hội. Cùng với nhiệm vụ sản xuất điện, công tác an sinh xã hội, đảm bảo môi trường từng bước góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng Dự án, vùng hạ lưu Nhà máy luôn được Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương quan tâm sâu sắc.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1- Công tác quản lý vận hành

- Công tác vận hành hồ chứa và đập dâng, đập tràn trong trước và sau mùa mưa bão được thực hiện an toàn, theo đúng quy trình vận hành liên hồ và đơn hồ, MNH cuối năm 2024 đạt xấp xỉ MNDBT 380m (*cụ thể mùa mưa năm 2024 hồ A Vương xảy ra 01 đợt mưa lũ lớn và 2 đợt mưa lớn, với tổng lượng mưa trong mùa lũ năm 2024 là 1127 mm, tổng lượng nước đến hồ là 675,93 tr.m3, lượng nước chạy máy đạt 462,51tr.m3, lượng nước xả qua tràn là 42,3 tr.m3*).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật năm 2024 đạt và vượt chỉ tiêu Tổng Công ty giao, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Hệ số khả dụng	90,01%	91,11%	101,22%
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	0,4%	0	0,00%
3	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	9,59%	8,89%	92,70%
4	Suất sự cố	0,5	0	0,00%
5	Tỷ lệ điện tự dừng	0,63%	0,32%	50,79%

1.2. Công tác sửa chữa lớn

- Hoàn thành công tác SCL hệ thống DCS đảm bảo tiến độ và chất lượng.
- Hoàn thành đảm bảo tiến độ và chất lượng hạng mục SCL phần xây dựng chuyển tiếp từ 2023 sang 2024.

- Đối với SCL Danh mục Đường vận hành khu Nhà máy - Hạng mục Xử lý sạt lở taluy tại km0+250 năm 2024 không hoàn thành kịp, chuyển tiếp sang 2025 do phát sinh khối lượng (ngoài phạm vi thiết kế) sau các đợt mưa lớn từ tháng 9-11/2024, phía trên mái xuất hiện nhiều tầng nứt nẻ, long rời nên AVC, TVTK23, cùng nhà thầu lập biên bản tạm dừng thi công để tiếp tục xử lý cho ổn định. Chờ TV23 thiết kế bổ sung, sau đó AVC tiến hành các thủ tục liên quan. Khi đầy đủ pháp lý thì nhà thầu mới tiếp tục thi công (dự kiến cuối quý 1/2025).

- Cơ bản hoàn thành công tác LCNT các gói thầu SCL năm 2025 theo đúng chỉ đạo của TCT tại VB số 2852/EVNGENCO2-KH ngày 15/7/2024.

1.3. Công tác thị trường điện

Công ty đã có chiến lược chào giá hợp lý và tối ưu, tận dụng được tối đa các thủ thuật và giải pháp trong chiến lược chào giá hưởng doanh thu phát tăng thêm cao hơn doanh thu theo giá thị trường, chủ động phân tích số liệu dự báo, tính toán kế hoạch và chào giá đảm bảo khai thác hiệu quả lượng nước trong hồ và lượng nước về sát với thực tế, hạn chế thấp nhất việc xả thừa nên tổng doanh thu theo TTĐ cao hơn doanh thu theo giá hợp đồng (trong năm doanh thu tăng thêm từ TTĐ đạt 173,92 tỷ đồng, tăng hơn 41,4% so với doanh thu theo giá HĐ).

1.4. Công tác tài chính

Tình hình tài chính của Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán được thực hiện đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2024 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao. Cụ thể: Nợ phải trả/VCSH 0,16 lần (≤ 3); Hệ số bảo toàn vốn 1,4 lần (≥ 1); Khả năng thanh toán ngắn hạn 1,7 lần (> 1).

1.5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực được phê duyệt tại Quyết định số 908/QĐ-TĐAV ngày 07/5/2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năm 2024 được Công ty chú trọng vào các chương trình nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản lý kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ CBCNV làm công tác chuyên môn nghiệp vụ.

- Nhằm đáp ứng yêu cầu công tác, nhất là công tác đấu thầu đang có yêu cầu ngày càng chặt chẽ, Công ty đã tổ chức cho CBCNV làm công tác liên quan đến đấu thầu, CBCNV tham gia các tổ chuyên gia, tổ thẩm định tham gia lớp đào tạo kiến thức về Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 (lớp đào tạo do Chuyên gia của Cục đấu thầu trực tiếp giảng dạy và giải đáp thắc mắc). Trong năm Công ty cũng đã làm việc với Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực III và Công ty cổ phần kiểm định an toàn quốc tế AIGA để tổ chức cho đội ngũ cán bộ làm công tác kỹ thuật, vận hành, sửa chữa tham gia khóa đào tạo về vận hành, sử dụng thiết bị nâng hạ lăng điện, pa lăng kéo tay. Bên cạnh đó Công ty còn tổ chức cho CBCNV liên quan tham gia các khóa đào tạo tập trung về BHXH, cử Đảng viên tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị; Cử 01 kỹ sư làm công tác Thị trường điện tham gia lớp đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu công việc về mảng kinh doanh thị trường điện của Công ty. Trong năm 2024 Công ty tiếp tục chọn cử tham gia các khóa đào tạo do Tổng công ty tổ chức (trong đó có khóa đào tạo về RCM được chuyển tiếp từ năm 2023 được Tổng công ty tổ chức đào tạo tập trung cho các đơn vị thành viên).

- Triển khai xây dựng và báo cáo Tổng công ty hoàn thành 01 bài giảng E-Learning và 01 bài giảng Microlearning được Tổng công ty giao trong năm. Tham gia và hoàn thành các khóa đào tạo (do Tổng công ty và công ty tổ chức) trên phần mềm E-Learning, bình quân trong năm 2024 đạt 25,87 lượt đào tạo/CBCNV.

- Hoàn thành tổ chức các khóa đào tạo thường xuyên về: ATVSLĐ cho đối tượng 4; An toàn điện cho toàn thể CBCNV Công ty; Tổ chức bồi dưỡng nghề cho Công nhân kỹ thuật tham gia thi nâng/giữ bậc và kiểm tra sát hạch nghề trong năm 2024.

- Tổng kết thực hiện công tác đào tạo năm 2024:

+ Tổng số lượt đào tạo: 538 lượt.

+ Tổng chi phí đào tạo: 1.001.730 nghìn đồng

1.6. Công tác Chuyển đổi số

AVC đã triển khai thực hiện chuyển đổi số theo đúng kế hoạch và tiến độ được Tổng công ty giao, trong đó đã thực hiện hoàn thành Giải pháp Phân tích dựa theo nhận dạng mẫu nâng cao APR- Smartsignal@ và Giải pháp Quản trị hiệu suất tài sản - Quản lý bảo trì sửa chữa MRO; Đã triển khai Giải pháp online tầm soát phát nhiệt của thiết bị Trạm 220kV bằng camera hồng ngoại; Tăng cường bảo vệ chống lại các mối đe dọa trên mạng và bảo vệ các dữ liệu nhạy cảm quan trọng của nhà



máy và kiểm soát cơ sở hạ tầng, triển khai và đưa vào sử dụng giải pháp trang bị Hệ thống công bảo mật 2 chiều cho Hệ thống Scada Nhà máy TĐAV; Cập nhật, nâng cấp hoàn thiện Hệ thống Quản lý kỹ thuật PMIS theo lộ trình và kế hoạch của EVNICT;...

1.7. Công tác cung cấp các dịch vụ kỹ thuật

Trong năm 2024, Công ty đã nhận thầu được 50 Hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật và đã thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận đã thống nhất với chủ đầu tư, trong đó các công trình tiêu biểu như sau: Đại tu, trung tu các Tổ máy các Nhà máy như NMTĐ Trung Sơn; NMTĐ Sông Côn 2, NMTĐ Quảng trị, NMTĐ Sông Bung 2,4, NMTĐ Sông Tranh 3, NMTĐ Khe Giông. Thí nghiệm định kỳ thiết bị điện NMTĐ Đắkmi 3, 4, NMTĐ Sông Bung 5, NMĐMT Vĩnh Hảo 4, NMĐMT Sao Mai. Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành NMTĐ Thượng Nam Vao, cân bằng động Tổ máy NMTĐ Italy.

1.8. Công tác PCCN, ATVSLĐ, môi trường và PCLB

- Công ty đã thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, PCCC, quản lý và bảo vệ môi trường tuân thủ đúng các quy định pháp luật, trong năm 2024 không xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chưa xảy ra các sự cố liên quan đến các lĩnh vực này.

- Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức xây dựng hồ sơ cấp giấy phép môi trường cho Nhà máy thủy điện A Vương theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường số 12/GPMT-BTNMT ngày 07/01/2025.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh).

- Tình hình tài sản: Trong năm đơn vị không có dự án Đầu tư hoàn thành. Đơn vị mua sắm trang bị TSCĐ nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của đơn vị với tổng nguyên giá TSCĐ trang bị mới khoảng 43 tỷ đồng.

- Hiệu quả sử dụng tài sản: Việc sử dụng TSCĐ của đơn vị hiệu quả. Đơn vị vận hành Nhà máy có lãi, luôn đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận.

- Ảnh hưởng nợ phải thu quá hạn: Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn. Các khoản nợ quá hạn đều là nợ có khả năng thu hồi và tỷ lệ nợ quá nhỏ nên ít ảnh hưởng đến dòng tiền cũng như kết quả hoạt động SXKD của đơn vị.

- Công tác tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán được thực hiện đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2024 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao. Cụ thể: Nợ phải trả/VCSH 0,16 (≤ 3); Hệ số bảo toàn vốn 1,4 (≥ 1); Khả năng thanh toán ngắn hạn 1,7 (> 1).

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Nợ phải trả giảm so với đầu năm là do trả tiền cổ tức đến ngày thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Chủ động xây dựng định biên, định mức lao động trong Công ty và cùng với EVN, EVNGENCO2 tiến hành đánh giá, thẩm định điều chỉnh cơ cấu nhân sự phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm 462,51 triệu m³.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); Báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty thực hiện các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất trên hệ số vận hành máy an toàn, tiết kiệm thời gian mang lại hiệu quả cho Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hằng quý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của CBCNV.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ hưởng BHXH, BHYT, bảo hiểm kết hợp đối với CBCNV nghỉ ốm đau, thai sản, thanh toán đầy đủ, chính xác các chế độ quy định đối với NLĐ nghỉ hưu, nghỉ việc chấm dứt HĐLĐ.

- Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBCNV, duy trì quỹ lương ổn định cho người lao động yên tâm công tác, năm 2024 thu nhập bình quân của CBCNV đạt 23,74 triệu đồng/người.

- Tham gia các hội diễn, phòng trào thể dục thể thao do EVNGENCO2 tổ chức.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng địa phương

AVC đã xây dựng kế hoạch truyền thông bám sát các nội dung Kế hoạch truyền thông của EVN/EVNGENCO2 trong năm 2024, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực, thống nhất trong toàn CBCNV Công ty. Cụ thể các hoạt động công tác chính như sau:

- Tuyên truyền về các thành tựu, hoạt động của Công ty trên các phương tiện thông tin báo, đài để lan tỏa hình ảnh Công ty. Viết tin, bài gửi đăng trên Web Tổng Công ty đảm bảo đúng chỉ tiêu Tổng Công ty giao. Luôn chủ động liên hệ với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để nắm bắt thông tin, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các hoạt động của Công ty gửi đến Điện lực Quảng Nam để tổng hợp báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội trước mỗi kỳ họp trong năm. Thường xuyên liên lạc, giữ mối quan hệ với địa phương nơi Nhà máy đóng chân tại huyện Đông Giang, huyện Tây Giang và vùng hạ du huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Tổ chức gặp mặt các phóng viên theo dõi ngành để cung cấp thông tin, trao đổi tạo sự đồng thuận các mặt hoạt động của AVC, thăm hỏi nhân ngày báo chí cách mạng Việt Nam. Liên hệ phát clip về quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn trên Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam. Truyền thông về hiệu quả vận hành nhà máy thủy điện A Vương trong việc phát điện cung cấp điện cho hệ thống lưới điện Quốc gia, cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất cho hạ du vào mùa khô, cắt giảm lũ vào mùa mưa, đóng góp kinh phí cho địa phương. Thực hiện công tác truyền thông về chuyển đổi số đúng chỉ tiêu Tổng Công ty giao. Tích cực gửi tin, bài, hình ảnh để đăng và tương tác trên các trang mạng xã hội của EVN, EVNGENCO2. Trong năm 2024, AVC đã ký kết các hợp đồng truyền thông đăng tin, bài trên các cơ quan báo, đài vượt chỉ tiêu Tổng Công ty giao (81 tin, bài/chỉ tiêu giao là 58 tin/bài trong năm 2024, đạt 140% kế hoạch).

- Cùng với nhiệm vụ sản xuất điện, công tác an sinh xã hội, đảm bảo môi trường từng bước góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng Dự án, luôn được Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương quan tâm sâu sắc, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong các hoạt động của Công ty.

- Một số hoạt động an sinh xã hội trong năm 2024 cụ thể như sau: Trao quà Tết cho người dân các khu Tái định cư nhà máy Thủy điện A Vương nhân dịp Tết Giáp Thìn 2024; Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức từ thiện tại tỉnh Quảng nam và thành phố Đà Nẵng nhân dịp Tết Giáp Thìn 2024; Thả cá giống tái tạo nguồn lợi thủy sản hồ Thủy điện A Vương, nâng cao đời sống người dân khu vực lòng hồ Thủy điện; Hỗ trợ kinh phí Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Đà Nẵng tổ chức hoạt động Tri ân Chiến Sĩ Trường Sơn; Phối hợp với Đoàn Y/BS Bệnh viện Đà Nẵng tổ chức đợt khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho đồng bào thôn Zlao, xã Dang, huyện Tây Giang; Hỗ trợ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời cho các điểm trường mầm non xã Dang, huyện Tây Giang; Thực hiện Chương trình tiếp bước đến trường, tổ chức đo may, tặng áo quần đồng phục cho các em học sinh tại xã Mả Cooih, huyện Đông Giang; Hỗ trợ đồng bào miền Bắc thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024; Dâng hương mẹ Việt Nam anh hùng mà Công ty đã phụng dưỡng nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7; Hỗ trợ kinh phí xây dựng 03 Nhà Tình nghĩa, 06 công trình vệ sinh cho hộ gia đình tại xã Mả Cooih, huyện Đông Giang và xã Dang, huyện Tây Giang; Hỗ trợ địa phương thực hiện Chương trình sinh kế (trồng tre Điện trúc lấy măng và cây giống quế Yên Bái) cho người dân lưu vực hồ Thủy điện A Vương theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam, và nhiều hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực khác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2024 kết thúc, trải qua 16 năm nhà máy đi vào vận hành, Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần thủy điện A Vương đã cố gắng phát huy tối đa những thế mạnh để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

1.1 Tình hình sản xuất kinh doanh

Công tác quản lý vận hành NMTĐ A Vương năm 2024 được thực hiện an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu huy động phát điện của Ao, đồng thời xả nước phục vụ hạ du trong mùa khô, chứa nước giảm lũ hiệu quả cho hạ du trong mùa mưa năm 2024 và tích nước để chuẩn bị cho mùa khô năm 2025 (MNH đến 31/12/2023 đạt MNDBT 380m).

1.2 Kết quả kinh doanh

- Hoàn thành đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kỹ thuật được Tổng công ty giao, cụ thể: Hệ số khả dụng: 91,11%/90,01% (thực hiện/kế hoạch); Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0,0/0,4%; Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng: 8,89%/9,59%; Tỷ lệ điện tự dùng: 0,32%/0,63%; Suất sự cố 0%/0,5%.

- Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu SXKD được ĐHĐCĐ giao năm 2024, cụ thể như sau:

- Sản lượng điện TP : 880,15 triệu kWh đạt 142,6% kế hoạch giao.

- Doanh thu : 764,23 tỷ đồng đạt 159,1% kế hoạch giao.

- Chi phí : 393,76 tỷ đồng đạt 108,5% kế hoạch giao.

Trong đó CP OM là: 649,7 tr.đồng/MW KH là 795 tr.đồng/MW bằng 81,76% so với KH.

- Lợi nhuận : 370,46 tỷ đồng đạt 315,13% kế hoạch giao.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

- Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

- Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; Quản trị và giám sát

chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của Hệ thống điện Quốc gia

- Xây dựng kế hoạch sản xuất điện hàng tháng, hàng tuần trên cơ sở bám sát tình hình thủy văn, kế hoạch sử dụng nước của hạ du, tình hình vận hành thị trường điện để khai thác hiệu quả nguồn nước về hồ. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi.

- Tổ chức công tác quản lý vận hành hiệu quả, đảm bảo vận hành các tổ máy đáp ứng đúng yêu cầu của A0, tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng thiếu hụt nước Hồ thủy điện A Vương theo quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Siết chặt kỷ luật vận hành, không để xảy ra sự cố chủ quan.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng nhằm đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, tin cậy.

- Sửa chữa các hư hỏng đường vận hành do mưa lũ gây ra hoặc có nguy cơ sạt lở nhằm đảm bảo giao thông an toàn phục vụ vận hành Nhà máy.

- Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão. Sau mỗi đợt bão lũ, tiến hành khắc phục ngay những thiệt hại xảy ra (nếu có) để giảm thiểu tối đa thời gian dừng máy.

3.2. Nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và tăng NSLĐ

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương để cấp nước phục vụ gieo cấy vụ Xuân 2024-2025 đảm bảo hiệu quả cao nhất; Điều tiết sử dụng nguồn nước từ hồ thủy điện A Vương đạt hiệu quả cao nhất cho phát điện và cấp nước hạ du, giảm thiểu đến mức thấp nhất lãng phí do việc xả nước qua tràn trong mùa mưa bão.

- Bám sát thị trường điện, có chiến lược chào giá tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh để tăng doanh thu sản xuất điện.

- Bám sát và thực hiện tốt Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

- Triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động của Công ty thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện, rà soát ưu tiên thực hiện những hạng mục SCL cần thiết, tiết kiệm điện tự dùng, giảm hàng tồn kho đảm bảo đạt mức tối ưu, thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng kém chất lượng không đáp ứng nhu cầu sử dụng, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu,...phần đấu đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận được giao.

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu gồm: hệ số khả dụng, hệ số sử dụng, tỷ lệ dừng máy do sự cố, tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng, chi phí O&M, năng suất lao động, các chỉ tiêu tài chính, ...

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên

cứu, phát triển và ứng dụng KHCN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tối ưu hóa chi phí; tập trung xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ mới trong đào tạo, xây dựng môi trường học tập hiện đại.

- Hoàn thiện, hiệu chỉnh hệ thống quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy chế, quy định của EVN/EVNGENCO 2 và đặc thù của Công ty.

3.3. Nâng cao hiệu quả trong công tác dịch vụ kỹ thuật

- Tối ưu hóa các nguồn lực của Công ty trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện và đẩy mạnh thêm dịch vụ kỹ thuật mảng xây dựng. Tiếp tục mở rộng, tăng tỷ trọng công tác dịch vụ, từng bước khẳng định công tác dịch vụ là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cùng với công tác sản xuất điện.

- Chủ động tiếp cận với các chủ đầu tư Dự án điện mặt trời và điện gió đã đưa vào hoạt động để nhận thầu thí nghiệm định kỳ các Trạm biến áp và Nhà máy. Ngoài ra, cần có những chính sách kịp thời, quan tâm đến các khách hàng tiềm năng đã nhận thầu hoặc có khả năng nhận thầu.

- Triển khai công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật nhằm đẩy mạnh công tác số hóa tài liệu, biên bản, tiêu chuẩn, chữ ký số trong các Biên bản,... đầu tư một số thiết bị đáp ứng các yêu cầu công tác chuyển đổi số như: furan, PD cáp, PD máy phát,...

3.4. Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi số theo đúng tiến độ được TCT giao

- Nâng cao chất lượng CSDL của hệ thống phần mềm PMIS: 100% thiết bị điện được số hóa, được cập nhật đầy đủ về số lượng và thông tin theo qui định vào hệ thống phần mềm PMIS.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản trị nội bộ (Hoàn thành 100% CDS Quy trình thủ tục nội bộ, ứng dụng AI, kết hợp nền tảng phân tích dữ liệu lớn, 100% CBCNV sử dụng ứng dụng phục vụ người lao động nhằm trao đổi, quản lý và cập nhật xử lý các công việc nội bộ).

- Thực hiện CDS trong lĩnh vực ĐTXD: Đánh giá chất lượng Nhà thầu, Quản lý vật tư, thiết bị dự án, Giám sát, quản lý công trình xây dựng trên ứng dụng IMIS 2.0.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng nền tảng AI trong phát tin cảnh báo xả tràn hồ chứa trên hệ thống loa khu vực hạ du.

- Nâng cấp hệ thống ứng dụng QLKT PMIS: Nâng cấp hệ thống PMIS với kiến trúc mới đáp ứng yêu cầu quản lý. Trong đó, tập trung khai thác dữ liệu các hệ thống điều khiển, giám sát, vận hành như SCADA/EMS/DMS, OCC và các phần mềm điều khiển tại trạm/nhà máy điện. Tích hợp thông tin và liên thông với hệ thống phần mềm khác.

3.5. Triển khai quyết liệt, triệt để các giải pháp đảm bảo cân bằng tài chính của Công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo

- Tiết kiệm hiệu quả các chi phí trong ĐTXD, mua sắm VTTB, cắt giảm các chi phí không cần thiết, tiết kiệm điện,...

- Giảm chi phí mua điện, giảm giá thành phát điện,

- Báo cáo các cấp có thẩm quyền đề xuất hoàn thiện các nội dung trong quy

định thị trường điện hướng tới việc minh bạch và hạn chế tối đa các rủi ro pháp lý.

3.6. Đảm bảo việc làm, đời sống cho Người lao động

Công ty luôn chú trọng, quan tâm đến đời sống của CBCNV, đảm bảo việc làm, điều kiện lao động, thu nhập để người lao động yên tâm công tác và đóng góp tốt cho sự phát triển của Công ty, các hoạt động cụ thể như sau:

- Thực hiện đầy đủ chế độ nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ đúng quy định, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống bệnh nghề nghiệp,... đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, liên tục; Thực hiện mua bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cho NLĐ; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, bảo hộ lao động, đảm bảo cho người lao động trong Công ty được bồi dưỡng và kiểm tra kiến thức về an toàn điện, phòng chống cháy nổ đúng quy định. Chăm lo và giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau cho người lao động. Đảm bảo môi trường làm việc tốt cho CBCNV tham gia sản xuất trực tiếp và gián tiếp trong Công ty.

- Các chế độ chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện kịp thời và đúng quy định. Mọi quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động hài hòa, ổn định không xảy ra tranh chấp.

- Nỗ lực tìm kiếm dịch vụ tăng thêm trong công tác thí nghiệm, bảo trì các công trình điện đã góp phần tăng doanh thu cho Công ty và giải quyết được việc làm cho số ngoài sản xuất điện của Nhà máy.

3.7. Tích cực trong công tác quan hệ cộng đồng, công tác an sinh xã hội

- Công ty đã xây dựng kế hoạch cụ thể bám sát trên cơ sở kế hoạch truyền thông của EVN/EVNGENCO2 và triển khai thực hiện hiệu quả. Cụ thể một số công tác chính như sau: Phối hợp với các Nhà máy thủy điện trên sông Vu Gia, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện Đại Lộc tổ chức truyền thông phòng tránh giảm nhẹ thiên tai cho người dân vùng hạ du tại huyện Đại Lộc. Truyền thông về công tác dịch vụ, thí nghiệm, sửa chữa các công trình Công ty đang thực hiện. Viết gửi đăng tin, bài trên các Báo/đài truyền thông về vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương phát điện và cấp nước cho hạ du vào mùa khô năm 2024.

- Cùng với nhiệm vụ sản xuất điện, công tác an sinh xã hội, đảm bảo môi trường từng bước góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng Dự án, luôn được Công ty quan tâm sâu sắc, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong các hoạt động của Công ty. Một số hoạt động an sinh xã hội trong năm 2024 cụ thể như sau:

- + Hỗ trợ kinh phí xây dựng 03 Nhà Đại đoàn kết và 06 nhà vệ sinh cho người dân các khu TCD NMTĐAV với tổng kinh phí 260 triệu đồng.

- + Hỗ trợ kinh phí tổ chức triển khai Chương trình sinh kế cho người dân lưu vực hồ Thủy điện A Vương là 394 triệu đồng.

- + Hỗ trợ VTV8 tổ chức “Giải bóng bàn tranh Cúp VTV8 lần thứ VII - năm 2024”; Thực hiện đo may áo quần đồng phục cho các em học sinh trường THCS Trần Phú, xã Mã Cooih, huyện Đông Giang, Thăm hỏi, tặng quà nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam; Hỗ trợ Quỹ khuyết tật trẻ em tỉnh Quảng Nam,.....

3.8. Công tác Lao động, tiền lương

- Công ty đã thực hiện xây dựng và phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương năm 2024 tại Quyết định số 2301/QĐ-TĐAV ngày 25/10/2024 trên cơ sở kế hoạch lao động tiền lương sản xuất điện được Tổng công ty thông qua tại văn bản số 3534/EVNGENCO2-TCNS+TH ngày 05/9/2024. Đây là căn cứ để Công ty chi trả

tiền lương hàng tháng cho Người lao động và Người quản lý Công ty theo đúng quy định.

- Kế hoạch tiền lương SXĐ năm 2024 của AVC đã được TCT phê duyệt là 20,025 tỷ đồng, với số lao động được hưởng lương sản xuất điện là 99/161 người, tương ứng đó thu nhập NLĐ AVC năm 2024 là 11,2 tr.đồng/người/tháng, điều này ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý và động lực làm việc của NLĐ cũng như cuộc sống của gia đình NLĐ.

- Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt cao, trong gian đến Công ty sẽ cố gắng xây dựng phương án quyết toán quỹ tiền lương thực hiện trình Tổng Công ty xem xét thông qua để đảm bảo có được tiền lương, thu nhập tốt hơn cho Người lao động.

3.9. Công tác thi đua, khen thưởng

- Công tác thi đua - khen thưởng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện thường xuyên, kịp thời khen thưởng các cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, góp phần tạo động lực thúc đẩy tập thể, cá nhân trong Công ty nỗ lực vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Năm 2024, Công ty đã đề nghị các cấp thẩm quyền tặng: Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho 01 tập thể và 03 cá nhân. Đã có 20 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được xét duyệt và công nhận với tổng giá trị làm lợi hàng trăm triệu đồng và có 59 chiến sỹ thi đua cơ sở được công nhận; 02 Tập thể và 04 cá nhân được đề nghị khen tặng Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Nam, 01 tập thể và 02 cá nhân được đề nghị khen tặng Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam. 03 Tập thể và 18 cá nhân được khen tặng Giấy khen của Tổng Công ty Phát điện 2. 06 tập thể được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Đặc biệt trong dịp tổng kết công tác năm 2024, Công ty đã vinh dự được Tổng công ty Phát điện 2 đề nghị và trình các cấp khen tặng Cờ Thi đua của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho tập thể Công ty.

3.10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

a. Mục tiêu

Phát huy kết quả đã đạt được những năm qua, bước vào năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu chính là:

- Tổ chức quản lý vận hành nhà máy Nhà máy Thủy điện A Vương an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu huy động của NSMO.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương để điều tiết sử dụng nguồn nước từ hồ thủy điện A Vương đạt hiệu quả cao nhất cho phát điện và cấp nước hạ du trong mùa khô, giảm thiểu đến mức thấp nhất lãng phí do việc xả nước qua tràn trong mùa mưa bão.

- Bám sát thị trường điện, có chiến lược chào giá tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh để tăng doanh thu sản xuất điện.

- Triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động của Công ty thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện, rà soát ưu tiên thực hiện những hạng mục SCL cần thiết, tiết kiệm điện tự dùng, giảm hàng tồn kho đảm bảo đạt mức tối ưu, thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng kém mất phẩm chất không đáp ứng nhu cầu sử dụng, tăng hiệu quả trong công tác đầu thầu,....

- Phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025; Với chỉ tiêu chính là phần đầu hoàn thành đạt các chỉ tiêu kỹ thuật, kế hoạch sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận; Đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông ít nhất đạt 10%.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra định kỳ thiết bị, công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn đúng quy định, chất lượng và tiến độ được giao

- Thực hiện tốt công tác Quan hệ cộng đồng và an sinh xã hội trên địa bàn nhằm đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý vận hành NMTĐ A Vương, góp phần nâng cao hình ảnh ngành điện tại địa phương.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì các công trình điện với chất lượng ngày càng cao nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao lợi nhuận và giải quyết việc làm cho lực lượng lao động ngoài sản xuất điện.

b. Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2025

Công ty đã lập kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2025 và trình Tổng Công ty tại văn bản số 495/BC-TĐAV ngày 14/3/2025, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 739 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 610.661 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 346.847 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 263.814 triệu đồng.

(Các chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh sau khi ĐHCĐ 2025 thông qua kế hoạch năm 2025 của Công ty)

c. Kế hoạch đầu tư xây dựng

- Đối với dự án Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, AVC thực hiện các thủ tục phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán xây dựng (sau khi đã được cơ quan chức năng thẩm định và thực hiện xong thủ tục xin cấp phép xây dựng trụ sở). Hoàn thành công tác LCNT tư vấn đầu thầu và công tác LCNT thi công xây lắp. Kế hoạch vốn ĐTXD trụ sở ĐHSXKD Công ty CP Thủy điện A Vương năm 2025 là 1.034 triệu đồng.

- Đối với Dự án Mở rộng công suất NMTĐ A Vương và dự án thủy điện tích năng A Vương:

Năm 2025, AVC tiếp tục phối hợp với Tư vấn trình các cấp thẩm quyền xem xét thông qua nội dung báo cáo và chuẩn bị các thủ tục bổ sung dự án vào Quy hoạch điện VIII nếu tính toán có hiệu quả để đầu tư. Kế hoạch vốn ĐTXD công tác khảo sát nghiên cứu của Dự án mở rộng công suất NMTĐ A Vương năm 2025 là 201 triệu đồng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Công ty có 06 thành viên Hội đồng quản trị, không có thành viên hội đồng quản trị độc lập. Trong năm 2024 có sự thay đổi các thành viên trong Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1	Lưu Ngọc Mai Phi	TV HĐQT thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch HĐQT từ 01/02/2024; Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2024	01/02/2024	
2	Cao Huy Bảo	Thành viên HĐQT - TGD	27/04/2017	
3	Nguyễn Xuân Diện	TV HĐQT thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch HĐQT từ 27/06/2023	27/06/2023	01/02/2024
4	Ngô Việt Hưng	Chủ tịch HĐQT đến 27/06/2023 Từ 27/06/2023 đến nay TV HĐQT	01/07/2020	03/05/2024
5	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	13/04/2021	
6	Đặng Công Hòa	Thành viên HĐQT chuyên trách	14/05/2022	
7	Lê Đình Bản	Thành viên HĐQT chuyên trách	03/05/2024	
8	Võ Trà Dũng	Thành viên HĐQT chuyên trách	03/05/2024	
9	Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT	01/02/2024	03/05/2024

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức các cuộc họp theo quy định để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ Tháng/ Năm	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2024	Thông nhất Phê duyệt lịch sửa chữa lớn 05 năm Nhà máy Thủy điện A Vương từ năm 2024 đến năm 2028
2	02/NQ-HĐQT	10/01/2024	Thông nhất Áp dụng tạm thời Quy trình Quản trị rủi ro trong Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
3	03/NQ-HĐQT	10/01/2024	Thông nhất Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2023
4	04/NQ-HĐQT	10/01/2024	Thông nhất Kiến nghị thực hiện các nội dung công việc cần triển khai sớm trước khi Kế hoạch SXKD năm 2024 được duyệt (đợt 2)
5	05/NQ-HĐQT	10/01/2024	Thông nhất Thông qua Tài liệu ĐHCĐ bất thường năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
6	06/NQ-HĐQT	24/01/2024	Thông nhất Thông qua Quy định chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
7	07/NQ-HĐQT	24/01/2024	Thông nhất Phê duyệt hiệu chỉnh thời gian thực hiện gói thầu Cung cấp vật tư phục vụ tiêu tu năm 2024 cho NMTĐ A Vương
8	08/NQ-HĐQT	24/01/2024	Thông nhất Phê duyệt hiệu chỉnh thời gian thực hiện gói thầu Mua sắm thiết bị phục vụ công tác thí nghiệm, bảo trì năm 2023
9	09/NQ-HĐQT	24/01/2024	Thông nhất Phê duyệt Chương trình quản trị rủi ro tổng thể năm 2024 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

10	10/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 1 năm 2024
11	11/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hiệu chỉnh của GT – 72/2023 và GT – 80/2023 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 22 năm 2023
12	12/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông nhất Phê duyệt Phương án kỹ thuật, khối lượng thi công và dự toán Sửa chữa lớn phần xây dựng năm 2023 (bổ sung) – NMTĐ A Vương, Danh mục đường vận hành vào khu đầu mối: Xử lý sạt trượt taluy âm tại Km6+840 và Sửa chữa mặt đường, rãnh dọc, lề đường từ Km8 đến hành lang an toàn Đập
13	13/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 70/2023 - Trang bị phương tiện đi lại phục vụ công tác của công ty
14	14/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông nhất Áp dụng tạm thời Yêu cầu chung về các nghiệp vụ quản lý vật tư, thiết bị bằng QR Code của các dự án nguồn điện trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
15	21/NQ-HĐQT	02/01/2024	Thông nhất giao ông Lưu Ngọc Mai Phi thành viên HĐQT tạm thời thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 01/02/2024 cho đến khi Công ty hoàn thành phương án nhân sự Chủ tịch HĐQT chính thức
16	22/NQ-HĐQT	23/02/2024	Thông nhất Kiến nghị thực hiện các nội dung công việc cần triển khai sớm trước khi Kế hoạch SXKD năm 2024 được duyệt (đợt 3)
17	23/NQ-HĐQT	23/02/2024	Thông nhất Đề nghị duyệt quyết toán danh mục SCL hoàn thành phần xây dựng năm 2023 (đợt 1)
18	25/NQ-HĐQT	27/02/2024	Thông nhất Thực hiện trao bằng tượng trưng hỗ trợ xây dựng 03 Nhà Đại đoàn kết và thả cá giống năm 2024 trước khi Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua: 170 triệu (02 nhà tại xã Dang, với mức 50 triệu đồng/nhà; 01 nhà tại xã Mã Cooih, với mức 70 triệu đồng/nhà) đây là hoạt động ASXH mà AVC đã thực hiện đều đặn liên tục nhiều năm qua để hỗ trợ cho đồng bào vùng Dự án khó khăn về nhà ở như Đề xuất số 15/HCLĐ ngày 20/02/2024
19	26/NQ-HĐQT	01/03/2024	Thông nhất Thông qua nội dung phiên họp HĐQT thường kỳ quý I năm 2024 gồm Báo cáo kết quả thực hiện công tác SXKD, ĐTXD năm 2023 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Quý I năm 2024 như Báo cáo số 177/BC-TĐAV ngày 19/01/2023.
20	27/NQ-HĐQT	04/03/2024	Thông nhất Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 2 năm 2024
21	28/NQ-HĐQT	04/03/2024	Thông nhất Bổ sung, sửa đổi một số nội dung của Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ
22	30/NQ-HĐQT	05/03/2024	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 23 năm 2023 (hiệu chỉnh)
23	31/NQ-HĐQT	05/03/2024	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 4 năm 2024
24	33/NQ-HĐQT	13/03/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT Gói thầu số 69/2023 - Cung cấp và lắp đặt thiết bị đảm bảo an toàn cho kết nối SCADA tại Nhà máy Thủy điện A Vương
25	34/NQ-HĐQT	13/03/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 64/2023 - Sửa chữa lớn phần xây dựng năm 2023 (bổ sung) – NMTĐ A Vương, Danh mục đường vận hành khu nhà máy: Xử lý sạt trượt taluy âm tại Km5+200
26	32/NQ-HĐQT	13/03/2024	Thông nhất Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 3 năm 2024 có hiệu chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức LCNT thành quý II năm 2024

27	35/NQ-HĐQT	14/03/2024	<p>Thông nhất Phê duyệt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông: Ngày 05/04/2024. - Ngày tổ chức Đại hội: Ngày 03/05/2024; Thời gian bắt đầu từ 8 giờ 30 phút. - Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường tầng 3 khách sạn Minh Toàn Safi Ocean Hotel, 224 Võ Nguyên Giáp, Phước Mỹ, Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
28	36/NQ-HĐQT	19/03/2024	Thông nhất Phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 03/2024 - Duy tu đường vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương năm 2024
29	37/NQ-HĐQT	19/03/2024	Thông nhất Điều chỉnh nguồn chi trả tiền lương cho các Hợp đồng lao động xác định thời hạn trong năm 2023
30	38/NQ-HĐQT	27/03/2024	Thông nhất Phê duyệt điều chỉnh, chuẩn xác lại xuất xứ, thời hạn bảo hành của hàng hóa, thời gian thực hiện hợp đồng và nội dung phụ lục hợp đồng gói thầu số 21/2023 - Trang bị giải pháp Quản trị hiệu suất tài sản Quản lý bảo trì sửa chữa MRO tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
31	39/NQ-HĐQT	27/03/2024	Thông nhất Phê duyệt Phương án kỹ thuật, khối lượng thi công và dự toán Sửa chữa lớn phần xây dựng NMTĐ A Vương năm 2024
32	40/NQ-HĐQT	27/03/2024	Thông nhất Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
33	41/NQ-HĐQT	29/03/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả đánh giá HSDXKT Gói thầu TV 05: Tư vấn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và Tư vấn & quản lý Mô hình thông tin công trình BIM (Lần 2)
34	42/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông nhất Áp dụng tạm thời Quy chế về công tác lao động tiền lương trong Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
35	43/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông nhất Phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 81/2023 – Cung cấp vật tư phục vụ tiểu tu năm 2024 cho NMTĐ A Vương (hiệu chỉnh).
36	44/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông nhất Phê duyệt Phương án kỹ thuật, khối lượng thi công và dự toán Sửa chữa Nhà Điều hành tại Cơ sở sản xuất Trung tâm Bảo trì Thủy điện và Dịch vụ kỹ thuật.
37	45/NQ-HĐQT	03/04/2024	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 6 năm 2024.
38	46/NQ-HĐQT	09/04/2024	Thông nhất Kiến nghị thực hiện các nội dung công việc cần triển khai sớm trước khi Kế hoạch SXKD năm 2024 được duyệt (đợt 4).
39	47/NQ-HĐQT	12/04/2024	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 5 năm 2024.
40	48/NQ-HĐQT	12/04/2024	Thông nhất Thông qua Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
41	49/NQ-HĐQT	17/04/2024	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 7 năm 2024
42	50/NQ-HĐQT	17/04/2024	Thông nhất Thông qua nội dung phụ lục hợp đồng của Hợp đồng số 532/2024/HĐ-TĐAV-VTT ngày 15/3/2024 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và Công ty Cổ phần TM&KT Việt Toàn Tâm về gói thầu số 62/2023 – Cung cấp vật tư dự phòng năm 2023 cho NMTĐ A Vương
43	51/NQ-HĐQT	17/04/2024	Thông nhất Phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 04/2024 - Xử lý sạt lở taluy âm tại Km6+840 đường vận hành khu đầu mối (hiệu chỉnh theo văn bản số 1418/EVNGENCO2-QLĐT ngày 11/4/2024).
44	52/NQ-HĐQT	25/04/2024	Thông nhất Phê duyệt điều chỉnh ngân hàng phát hành bảo lãnh bảo hành Gói thầu số 13/2023 - Công tác kiểm tra chuyên sâu hợp bộ máy cắt đầu cực máy phát MC901, MC902 trong năm 2023.

45	53/NQ-HĐQT	29/04/2024	Thông nhất Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 2 và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu TV-06 (hiệu chỉnh) Dự án: Trụ sở ĐHSXKD Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
46	54/NQ-HĐQT	29/04/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (hiệu chỉnh) Gói thầu số 69/2023 - Cung cấp và lắp đặt thiết bị đảm bảo an toàn cho kết nối SCADA tại Nhà máy Thủy điện A Vương.
47	55/NQ-HĐQT	29/04/2024	Thông nhất Thông qua Quy định về công tác Quản lý vật tư Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
48	56/NQ-HĐQT	29/04/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV 05: Tư vấn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và Tư vấn & quản lý Mô hình thông tin công trình BIM, dự án: Trụ sở ĐHSXKD Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (hiệu chỉnh).
49	57/NQ-HĐQT	29/04/2024	Thông nhất Thông qua Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (hiệu chỉnh).
50	65/NQ-HĐQT	03/05/2024	Thông nhất Hợp HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT
51	66/NQ-HĐQT	07/05/2024	Thông nhất Thông qua dự thảo Hợp đồng Gói thầu SCL17-2023: Cung cấp dịch vụ đại tu tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 năm 2024.
52	67/NQ-HĐQT	10/05/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03/2024 - Duy tu đường vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương năm 2024.
53	68/NQ-HĐQT	10/05/2024	Thông nhất Chuyển xếp hệ số mức lương Hội đồng quản trị (chuyên trách)
54	69/NQ-HĐQT	10/05/2024	Thông nhất Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024
55	71/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thông nhất Thông qua Dự thảo Hợp đồng và Khái toán Gói thầu: Kiểm tra, thí nghiệm thiết bị điện cao áp toàn xưởng và Thử nghiệm cáp điện cao áp
56	72/NQ-HĐQT	23/05/2024	Thông nhất Nghị quyết Phiên họp HĐQT AVC thường kỳ quý 2 năm 2024.
57	74/NQ-HĐQT	27/05/2024	Thông nhất Phê duyệt khối lượng, thông số kỹ thuật, dự toán và thời gian thực hiện gói thầu Cung cấp Biến điện áp kiểu tụ CVT 220kV cho NMTĐ A Vương.
58	75/NQ-HĐQT	27/05/2024	Thông nhất Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Trưởng phòng Kỹ thuật và An toàn Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
59	76/NQ-HĐQT	27/05/2024	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 9 năm 2024.
60	77/NQ-HĐQT	27/05/2024	Thông nhất Phê duyệt nội dung xử lý tình huống tại thời điểm đóng thầu của các gói thầu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
61	78/NQ-HĐQT	27/05/2024	Thông nhất Thông qua nội dung công việc phát sinh ngoài Kế hoạch năm 2024 đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương thông qua (Đợt 1).
62	79/NQ-HĐQT	31/05/2024	Thông nhất Phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 06/2024 - Xử lý ổn định mái đá taluy dương tại Km0+250 – Danh mục đường vận hành khu Nhà máy (hiệu chỉnh theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024).
63	80/NQ-HĐQT	03/06/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu GT số 81/2023 – Cung cấp vật tư phục vụ tiểu tu năm 2024 cho NMTĐ A Vương
64	81/NQ-HĐQT	03/06/2024	Thông nhất Thông qua dự thảo Hợp đồng Gói thầu: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị Nhà máy thủy điện Thượng Nam Vao
65	82/NQ-HĐQT	03/06/2024	Thông nhất Thông qua Dự thảo Hợp đồng và Khái toán Gói thầu: Bảo dưỡng định kỳ (đại tu) thiết bị tổ máy H1 và H3 năm 2024 - Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.
66	83/NQ-HĐQT	10/06/2024	Thông nhất Thông qua nội dung thay đổi thiết kế một số hạng mục thuộc Gói thầu số 08/2023 - Sửa chữa lớn phần xây dựng năm 2023.

67	84/NQ-HĐQT	10/06/2024	Thông nhất Phê duyệt Phương án kỹ thuật, khối lượng thi công và dự toán công tác Bổ sung tường chắn đá lăn tại cơ 137 bên phải Đường ống áp lực NMTĐ A Vương năm 2024; Gia cố mái hố móng Đường dây 220kV NM-TPP năm 2024 và Phát quang hạ lưu Đập năm 2024.
68	85/NQ-HĐQT	17/06/2024	Thông nhất Chuyển đổi vị trí công tác của CBCNV năm 2024, 2025
69	86/NQ-HĐQT	26/06/2024	Thông nhất Gia hạn Hợp đồng bảo vệ 03/HĐBV/2021 ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Phụ lục hợp đồng số PL/04 Hợp đồng số 03/HĐBV/2021, ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và Công an xã Mả Cooih – Công an huyện Đông Giang
70	87/NQ-HĐQT	26/06/2024	Thông nhất Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng có đủ năng lực và kinh nghiệm để tham gia chào lãi suất nhận tiền gửi có kỳ hạn.
71	88/NQ-HĐQT	02/07/2024	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04/2024 - Xử lý sạt lở taluy âm tại Km 6+840 đường vận hành khu đầu mối
72	89/NQ-HĐQT	02/07/2024	Thông nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 10
73	90/NQ-HĐQT	03/07/2024	Thông nhất Phê duyệt Chương trình tổng thể về thực hành Tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
74	91/NQ-HĐQT	03/07/2024	Thông nhất thông qua Dự thảo Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Gói thầu số 09-2024: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị các tổ máy, thiết bị đập tràn và thiết bị khác Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 và Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4
75	92/NQ-HĐQT	03/07/2024	Thông nhất Áp dụng tạm thời Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và Công nghệ trong Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
76	93/NQ-HĐQT	03/07/2024	Thông nhất thông qua Dự thảo Hợp đồng và Khái toán Gói thầu 01: Cung cấp dịch vụ đại tu máy phát Tổ máy H1 Nhà máy thủy điện Sông Tranh 3 năm 2024; Gói thầu 02: Cung cấp dịch vụ đại tu máy phát Tổ máy H2 Nhà máy thủy điện Sông Tranh 3 năm 2024
77	94/NQ-HĐQT	17/07/2024	Thông nhất phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 8 năm 2024 (hiệu chỉnh) như Tờ trình số 1032/TTr-TĐAV ngày 22/5/2024 thay đổi thời gian bắt đầu tổ chức LCNT từ Quý II/2024 thành từ Quý III/2024
78	95/NQ-HĐQT	17/07/2024	Thông nhất Xin chủ trương về ngôi nhà ở TPHCM
79	96/NQ-HĐQT	17/07/2024	Thông nhất phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 11 năm 2024
80	97/NQ-HĐQT	17/07/2024	Thông nhất phê duyệt Thuyết minh thiết bị và Phương án kỹ thuật SCL theo RCM Thiết bị cơ khí thủy công NMTĐ A Vương năm 2025 (Theo kết quả phân tích đánh giá RCM)
81	98/NQ-HĐQT	17/07/2024	Không thông qua Thuyết minh thiết bị và Phương án kỹ thuật Đại tu Tổ máy H1 và các thiết bị liên quan NMTĐ A Vương năm 2025 (Theo kết quả phân tích đánh giá RCM) như Tờ trình số 1312/TTr-TĐAV ngày 02/7/2024 do đầu mục công việc và khối lượng không đúng với Quyết định 2863/QĐ-TĐAV ngày 05/12/2023, yêu cầu Ban Điều hành báo cáo làm rõ
82	99/NQ-HĐQT	18/07/2024	Thông nhất Thành lập Tổ thu hồi công nợ tại Công ty cổ phần Thủy điện A Vương
83	100/NQ-HĐQT	18/07/2024	Thông nhất thông qua nội dung công việc phát sinh ngoài Kế hoạch năm 2024 đã được ĐHCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương thông qua (Đợt 2)
84	101/NQ-HĐQT	18/07/2024	Thông nhất Thông qua Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Bảo dưỡng định kỳ (đại tu) thiết bị tổ máy H1 và H3 năm 2024 - Nhà máy thủy điện Sông Côn 2
85	102/NQ-HĐQT	22/07/2024	Thông nhất Thông qua Dự thảo Hợp đồng và Khái toán Công tác Bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ, điện năm 2024 - NM thủy điện Khe Giông

86	103/NQ-HĐQT	24/07/2024	<p>Thông nhất phê duyệt Phương án kỹ thuật Đại tu Tổ máy H1 và các thiết bị liên quan NMTĐ A Vương năm 2025 (Theo kết quả phân tích đánh giá RCM)</p> <p>Đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan trong công ty thực hiện đúng quy định và khẩn trương triển khai phần việc dự kiến thuê ngoài để kiểm tra, đánh giá, xử lý hiện tượng rung 02 quả tạ van cầu tổ máy H2, kết hợp trong thời gian dừng H1 để đại tu và tháo cạn đường ống áp lực để kiểm tra, bảo dưỡng.</p>
87	104/NQ-HĐQT	08/08/2024	<p>Thông nhất Thông qua nội dung bổ sung phụ lục hợp đồng của Hợp đồng số 532/2024/HĐ-TĐAV-VTT ngày 15/3/2024</p>
88	105/NQ-HĐQT	08/08/2024	<p>Thông nhất phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 25/2024 – Cung cấp Biến điện áp kiểu tự CVT 220kV cho NMTĐ A Vương như Tờ trình số 1521/TTr-TĐAV ngày 24/7/2024 có hiệu chỉnh các nội dung chưa phù hợp tại “Chương V yêu cầu kỹ thuật - Mục 1.2 và mục 1.3” với Luật đấu thầu và các văn bản pháp luật liên quan. Ban điều hành báo cáo hiệu chỉnh kèm theo khi trình phê duyệt quyết định</p>
89	106/NQ-HĐQT	12/08/2024	<p>Thông nhất phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 26/2024 – Sửa chữa thường xuyên phần xây dựng năm 2024</p>
90	107/NQ-HĐQT	12/08/2024	<p>Thông nhất phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06/2024 - Xử lý ổn định mái đá taluy dương tại Km0+250 - Danh mục đường vận hành khu Nhà máy</p>
91	108/NQ-HĐQT	12/08/2024	<p>Thông nhất thông qua nội dung đề hoàn thiện thủ tục về quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất của PTM</p>
92	109/NQ-HĐQT	12/08/2024	<p>Thông nhất phê duyệt Phương án kỹ thuật, khối lượng thi công và dự toán Sửa chữa lớn phần công trình xây dựng NMTĐ A Vương năm 2025, Danh mục Đập dâng – Đập tràn: Sửa chữa mặt đường giao thông trên đập, Danh mục đường vận hành khu Nhà máy: Xử lý sạt lở taluy dương tại Km5+150</p>
93	110/NQ-HĐQT	12/08/2024	<p>Thông nhất phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật trang bị ca nô 08 chỗ</p>
94	111/NQ-HĐQT	16/08/2024	<p>Không thống nhất Phê duyệt khối lượng, dự toán và thời gian thực hiện gói thầu Đại tu bộ truyền động máy cắt đầu cực Tổ máy H1 (MC 901) như Tờ trình số 1583/TTr-TĐAV ngày 31 tháng 7 năm 2024 do căn cứ lập dự toán chưa phù hợp với các quy định hiện hành. Đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo trình thay thế đúng quy định.</p>
95	112/NQ-HĐQT	16/08/2024	<p>Thông nhất Báo cáo định kỳ NĐD phần vốn quý 2 năm 2024 và Báo cáo nội dung đột xuất Tại Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ</p>
96	113/NQ-HĐQT	16/08/2024	<p>Thông nhất Phê duyệt Phương án kỹ thuật Sửa chữa van cầu tổ máy H2 năm 2025 (Theo kết quả phân tích đánh giá RCM)</p>
97	114/NQ-HĐQT	16/08/2024	<p>Thông nhất Phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 13/2024 - Sửa chữa Nhà Điều hành tại Cơ sở sản xuất Trung tâm Bảo trì Thủy điện và Dịch vụ kỹ thuật (hiệu chỉnh)</p>
98	115/NQ-HĐQT	21/08/2024	<p>Thông nhất Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 12 năm 2024</p>
99	116/NQ-HĐQT	21/08/2024	<p>Thông nhất Phê duyệt khối lượng (hiệu chỉnh), Dự toán và Dự toán gói thầu Sửa chữa lớn Danh mục Thiết bị cơ khí thủy công, Danh mục Tổ máy H1 và các thiết bị liên quan NMTĐ A Vương năm 2025</p>
100	117/NQ-HĐQT	29/08/2024	<p>Phiên họp HĐQT thường kỳ Quý 3 năm 2024</p>
101	118/NQ-HĐQT	17/09/2024	<p>Phiên họp HĐQT lần 5 năm 2024</p>
102	119/NQ-HĐQT	19/09/2024	<p>Thông nhất phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 14 năm 2024</p>
103	120/NQ-HĐQT	19/09/2024	<p>Thông nhất Phê duyệt Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương giai đoạn 2021-2025</p>



104	121/NQ-HĐQT	19/09/2024	Thông nhất Phê duyệt khối lượng (hiệu chỉnh) Dự toán và Dự toán các gói thầu công tác Tiểu tu Tổ máy H2 và các hệ thống công nghệ chung 02 tổ máy - Nhà máy Thủy điện A Vương
105	122/NQ-HĐQT	19/09/2024	Thông nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu GT-34/2024 Trang bị ca nô 08 chỗ thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 13 năm 2024
106	123/NQ-HĐQT	19/09/2024	Thông nhất Phê duyệt lịch sửa chữa 05 năm phần thiết bị công nghệ Nhà máy Thủy điện A Vương từ năm 2025 đến năm 2029
107	124/NQ-HĐQT	23/09/2024	Thông nhất Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật trang bị bổ sung thiết bị đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
108	125/NQ-HĐQT	02/10/2024	Thông nhất Thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2023 cho các cổ đông
109	126/NQ-HĐQT	02/10/2024	Thông nhất Gia hạn thời gian giữ chức vụ Trưởng Đơn vị thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
110	127/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 15 năm 2024
111	128/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất Ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
112	129/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất Phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 34/2024 – Trang bị ca nô 08 chỗ
113	130/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 26/2024 – Sửa chữa thường xuyên phần xây dựng năm 2024
114	131/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất Thông qua nội dung công việc phát sinh ngoài KHSXKD năm 2024 đã được ĐHCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương thông qua (Đợt 4)
115	132/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất kiến nghị thực hiện các nội dung công việc phát sinh ngoài Kế hoạch năm 2024 được duyệt (đợt 3)
116	133/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc Trung tâm Bảo trì Thủy điện và Dịch vụ kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
117	134/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
118	135/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất Phê duyệt Dự toán và Dự toán các gói thầu phục vụ Sửa chữa van cầu tổ máy H2 năm 2025 (Theo kết quả phân tích đánh giá RCM)
119	136/NQ-HĐQT	08/10/2024	Thông nhất áp dụng tạm thời các QCQLNB của EVNGENCO2 vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
120	137/NQ-HĐQT	08/10/2024	Thông nhất Thông qua sửa đổi, bổ sung Chương trình xây dựng quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương trong năm 2024
121	138/NQ-HĐQT	16/10/2024	Thông nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu GT-33/2024 Sửa chữa lớn phần xây dựng Nhà máy Thủy điện A Vương thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 13 năm 2024
122	139/NQ-HĐQT	16/10/2024	Thông nhất phê duyệt Phương án kỹ thuật, khối lượng thi công và dự toán công tác Duy tu đường vận hành NMTĐ A Vương năm 2025
123	140/NQ-HĐQT	16/10/2024	Thông nhất thông qua nội dung bổ sung phụ lục hợp đồng của Hợp đồng số 1175/2024/HĐ-TĐAV-FCOM&VATCO ngày 11/6/2024
124	141/NQ-HĐQT	23/10/2024	Thông nhất đề nghị duyệt quyết toán danh mục SCL hoàn thành phần xây dựng năm 2023 (đợt 3)
125	142/NQ-HĐQT	23/10/2024	Thông nhất phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương SXKD điện năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

126	143/NQ-HĐQT	23/10/2024	Thông nhất phê duyệt phương án kỹ thuật chi tiết, khối lượng (hiệu chỉnh), dự toán và dự toán gói thầu đại tu động cơ xe cơ sở của cần trục bánh lốp 120 tấn thuộc Danh mục Sửa chữa lớn Thiết bị cơ khí thủy công năm 2025
127	144/NQ-HĐQT	23/10/2024	Thông nhất thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ đối với cán bộ quản lý đến tuổi nghỉ hưu
128	145/NQ-HĐQT	25/10/2024	Thông nhất phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 40/2024 – Cung cấp VTTB Cơ khí phục vụ công tác SCL Thiết bị thủy công, Tổ máy H1 và các thiết bị liên quan cho NMTĐ A Vương (hiệu chỉnh)
129	146/NQ-HĐQT	25/10/2024	Thông nhất phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 17 năm 2024
130	148/NQ-HĐQT	28/10/2024	Thông nhất đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu GT số 25/2024 – Cung cấp Biến điện áp kiểu tụ CVT 220kV cho NMTĐ A Vương
131	147/NQ-HĐQT	25/10/2024	Thông nhất phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và chấp thuận giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng Gói thầu số 13/2024 - Sửa chữa Nhà Điều hành tại Cơ sở sản xuất Trung tâm Bảo trì Thủy điện và Dịch vụ kỹ thuật
132	149/NQ-HĐQT	07/11/2024	Thông nhất thông qua Dự thảo Hợp đồng và Khái toán Gói thầu: Xử lý sự cố máy phát tổ máy H2 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 như Tờ trình số 2296/TTr-TĐAV ngày 25 tháng 10 năm 2024 và theo kết luận của biên bản ngày 06/11/2024 đính kèm
133	150/NQ-HĐQT	07/11/2024	Thông nhất phê duyệt hiệu chỉnh thời gian thực hiện gói thầu, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 16 năm 2024 và xem xét, cho phép đưa yêu cầu cung cấp giấy phép bán hàng của Nhà sản xuất/giấy chứng nhận quan hệ đối tác/tài liệu khác có giá trị tương đương vào trong E-HSMT của GT – 48/2024
134	151/NQ-HĐQT	07/11/2024	Thông nhất thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Phó trưởng phòng Kỹ thuật và An toàn và Phó quản đốc Phân xưởng Sửa chữa Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
135	152/NQ-HĐQT	07/11/2024	Thông nhất Thông qua Dự thảo Hợp đồng và Khái toán Cung cấp dịch vụ Sửa chữa lớn theo RCM tổ máy H1 và H2 năm 2024 – Nhà máy thủy điện Trung Sơn như Tờ trình số 2347/TTr-TĐAV ngày 31 tháng 10 năm 2024 và theo kết luận của biên bản ngày 06/11/2024 đính kèm
136	153/NQ-HĐQT	14/11/2024	Thông nhất phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 39/2024 – Cung cấp dịch vụ và vật tư phục vụ sửa chữa truyền động máy cắt đầu cực Tổ máy H1 (MC901) (hiệu chỉnh)
137	154/NQ-HĐQT	14/11/2024	Thông nhất phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 18 năm 2024
138	155/NQ-HĐQT	14/11/2024	Thông nhất thông qua chủ trương sửa chữa 02 cầu đo tan Delta Megger 4110 giao Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện đúng các quy định hiện hành (sau khi xem xét Tờ trình số 2363/TTr-TĐAV ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc phê duyệt phương án, khối lượng và dự toán sửa chữa 02 cầu đo tan Delta Megger 4110)
139	156/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thông nhất áp dụng tạm thời Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần
140	157/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thông nhất phê duyệt E-HSMT gói thầu số 48/2024 - Trang bị bổ sung thiết bị đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
141	158/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thông nhất phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 19 năm 2024
142	159/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thông nhất phê duyệt hồ sơ Quản trị rủi ro cấp quy trình năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
143	160/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thông nhất thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2024 - đợt 1 cho các cổ đông

144	161/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thống nhất áp dụng tạm thời Bộ định mức sửa chữa lớn (SCL) thiết bị không theo khối nhà máy thủy điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam
145	162/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thống nhất Kiến nghị thực hiện các nội dung công việc cần triển khai sớm trước khi Kế hoạch SXKD năm 2025 được duyệt (đợt 1)
146	163/NQ-HĐQT	29/11/2024	Thống nhất Phân giao nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động tài chính, kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
147	164/NQ-HĐQT	01/12/2024	Thống nhất Thông qua chủ trương giao Tổng giám đốc xem xét phê duyệt thanh toán, quyết toán các công trình Dịch vụ kỹ thuật được điều chỉnh cho phù hợp, đúng quy định và không vượt chi phí mà các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành liên quan đến Tờ trình số 2547/TTr-TĐAV ngày 23 tháng 11 năm 2024 về việc thông qua hiệu chỉnh khái toán các công trình Dịch vụ kỹ thuật
148	165/NQ-HĐQT	05/12/2024	Phiên họp HĐQT thường kỳ quý 4 năm 2024
149	166/NQ-HĐQT	08/12/2024	Thống nhất Đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu GT số 40/2024 – Cung cấp VTTB Cơ khí phục vụ công tác SCL Thiết bị thủy công, Tổ máy H1 và các thiết bị liên quan NMTĐ A Vương
150	167/NQ-HĐQT	08/12/2024	Thống nhất Thông qua Chương trình xây dựng, sửa đổi quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương trong năm 2025
151	168/NQ-HĐQT	08/12/2024	Thống nhất Phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu GT-33/2024 – Sửa chữa lớn phần xây dựng Nhà máy Thủy điện A Vương thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 13 năm 2024 (Hiệu chỉnh phù hợp theo quy trình phê duyệt E-HSMT theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và đầu tư ngày 17/11/2024)
152	169/NQ-HĐQT	18/12/2024	Thống nhất Ban hành Quy định về công tác Quản lý kỹ thuật trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
153	170/NQ-HĐQT	18/12/2024	Thống nhất Thông qua các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương với các bên có liên quan
154	171/NQ-HĐQT	18/12/2024	Thống nhất phê duyệt quyết toán danh mục SCL hoàn thành phần xây dựng năm 2023 (đợt 4)
155	172/NQ-HĐQT	18/12/2024	Thống nhất Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng dòng tiền áp dụng trong Công ty cổ phần Thủy điện A Vương
156	173/NQ-HĐQT	19/12/2024	Thống nhất phê duyệt Khối lượng và Dự toán (hiệu chỉnh) Sửa chữa lớn Danh mục Thiết bị cơ khí thủy công NMTĐ A Vương năm 2025
157	174/NQ-HĐQT	19/12/2024	Thống nhất thông qua chương trình và tài liệu trình tại ĐHĐCĐ bất thường Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương năm 2025 cụ thể như sau: 1. Nội dung: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đối với Ông Nguyễn Thiện. 2. Thời gian và địa điểm: - Thời gian: + Đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông: Ngày 10/01/2025. + Đại hội đồng cổ đông bất thường: Từ 8 giờ 30 ngày 11/02/2025. - Địa điểm: Hội trường Sông Hàn, tầng 2 tòa nhà Tổng công ty Phát điện 2, số 143 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
158	175/NQ-HĐQT	23/12/2024	Thống nhất phương án quyết toán SCL Hệ thống điều khiển NMTĐ A Vương
159	176/NQ-HĐQT	25/12/2024	Thống nhất kiến nghị thực hiện các nội dung công việc cần triển khai sớm trước khi Kế hoạch SXKD năm 2025 được duyệt (đợt 2) như Tờ trình số 2569/TTr-TĐAV ngày 27 tháng 11 năm 2024 sau khi xem xét giải trình tại Báo cáo 2875/BC-TĐAV ngày 24/12/2024
160	177/NQ-HĐQT	25/12/2024	Thống nhất đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu GT số 34/2024 – Trang bị ca nô 08 chỗ

161	178/NQ-HĐQT	25/12/2024	Thông nhất đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hiệu chỉnh Gói thầu số 39/2024 - Cung cấp dịch vụ và vật tư phục vụ sửa chữa truyền động máy cắt đầu cực Tổ máy H1 (MC901)
162	179/NQ-HĐQT	25/12/2024	Thông nhất Phê duyệt tiến độ chi tiết năm 2025 Dự án Trụ sở ĐHSXKD Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
163	180/NQ-HĐQT	25/12/2024	Thông nhất Phê duyệt tiến độ chi tiết Dự án Trụ sở ĐHSXKD Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
164	181/NQ-HĐQT	26/12/2024	Thông nhất Đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 20 năm 2024 (hiệu chỉnh)
165	182/NQ-HĐQT	26/12/2024	Thông nhất Đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 22 năm 2024
166	183/NQ-HĐQT	30/12/2024	Thông nhất đề nghị duyệt quyết toán danh mục SCL hoàn thành năm 2023 Phần thiết bị: Đại tu Hệ thống điều khiển NMTĐ A Vương

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thiện	Trưởng BKS	Bắt đầu 05/05/2016	Thạc sỹ kinh tế
2	Phan Công tuyển	Thành viên BKS chuyên trách	Bắt đầu 01/02/2024	Thạc sỹ QTKD
3	Đoàn Trung Thông	Thành viên BKS	Bắt đầu 01/07/2020	Kỹ sư xây dựng
4	Thái Thị Thanh Nga	Thành viên BKS chuyên trách	Bắt đầu 27/6/2023	Cử nhân kế toán
5	Nguyễn Đăng Khoa	Thành viên BKS	Bắt đầu 01/02/2024	Kỹ sư kỹ thuật điện

b. Hoạt động của BKS

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Giám sát thường xuyên hoạt động quản trị của HĐQT và điều hành của Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ với Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Về việc giám sát hoạt động của HĐQT/Ban điều hành: Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT/Ban điều hành thông qua các hoạt động thường xuyên như:

+ Giám sát việc chấp hành các quy định Pháp luật, Quy chế nội bộ cũng như tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty; Thực hiện các cuộc kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch.

+ Giám sát sát tình hình thực hiện, khắc phục tồn tại của các đoàn kiểm tra cấp trên, cơ quan chức năng Nhà nước và các tồn tại qua các đợt kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát.

+ Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty so với kế hoạch và việc tuân thủ Pháp luật, Quy chế nội bộ.

+ Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.

+ Thẩm định tính hợp lý của Báo cáo tài chính hàng quý, 12 tháng đầu năm 2024.

- Trong năm 2024 Ban kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hoạt động của Công ty hay vi phạm quy định Pháp luật của Công ty trong công tác, hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Ngoài ra Ban kiểm soát không ghi nhận khiếu nại nào của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra trực tiếp và thường xuyên theo kế hoạch, trên cơ sở biên bản kiểm tra đã đề xuất, yêu cầu Ban điều hành khắc phục những tồn tại trong quản lý tài chính, công nợ, đấu thầu, sửa chữa lớn và một số lĩnh vực khác liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền/năm	Ghi chú
1	Tiền lương/Thù lao Hội đồng quản trị	1.665.207.000	
2	Tiền lương ban Tổng giám đốc	1.927.936.000	Bao gồm KT trưởng
3	Tiền lương/Thù lao Ban kiểm soát	1.600.377.000	
	Tổng cộng	5.193.520.000	

Tiền lương và các lợi ích khác của Ban Tổng giám đốc được hưởng theo quyết định của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt hàng năm.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	EVN và các đơn vị trực thuộc			Số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2024			

	EVN	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100079	Số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2024		1.770.074.506	Chi phí điện nhận
	Công ty Mua bán điện	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100079-073	Số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2024		725.087.197.458	Doanh thu bán điện
	Công ty Cổ phần EVN quốc tế	EVN và các đơn vị trực thuộc	0102379203	91 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2024		144.000.000	Doanh thu dịch vụ
	Công ty Cổ phần EVN quốc tế	EVN và các đơn vị trực thuộc	0102379203	91 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2024		87.272.724	Chi phí thuê
	Công ty viễn thông điện lực và công nghệ thông tin	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100079-010	Số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2024		150.717.971	Chi phí dịch vụ
	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	EVN và các đơn vị trực thuộc	0401474208	1068 Tôn Đức, Hoà Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2024		301.944.590	Doanh thu dịch vụ
	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	EVN và các đơn vị trực thuộc	0401474208	1068 Tôn Đức, Hoà Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2024		102.928.300	Chi phí dịch vụ
	Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	EVN và các đơn vị trực thuộc	0400549228	35 Phan Đình Phùng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2024		292.470.695	Chi phí dịch vụ
	Công ty Điện lực Quảng Nam	EVN và các đơn vị trực thuộc	0400101394-005	05 Trần Hưng Đạo-Thành phố Tam Kỳ-Tỉnh Quảng Nam	từ 01/01-31/12/2024		180.434.467	Chi phí dịch vụ
	Trường cao đẳng Điện lực Hồ Chí Minh	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100079-051	554 Hà Huy Giáp, Thạnh Lộc, Quận 12, Hồ Chí Minh	từ 01/01-31/12/2024		36.538.888	Chi phí dịch vụ
	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	EVN và các đơn vị trực thuộc	0102743068-002	207 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2024		2.302.307.565	Doanh thu dịch vụ
	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện I	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100953	Km 9 + 200 đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2024		120.175.000	Doanh thu dịch vụ
	Công ty Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi	EVN và các đơn vị trực thuộc	5800452036	80A Trần Phú, Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đồng	từ 01/01-31/12/2024		22.138.728.296	Cổ tức
2	Các công ty con của EVNGEN CO2							Chi áp dụng cho các CTCP và Cty Thủy điện Trung Sơn
	Công ty	Công ty	3800311306	Khu 5 Phường	từ 01/01-			Doanh

	Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	con của EVNGEN CO2		Thác Mơ, TX. Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	31/12/2024		132.921.863	thu dịch vụ
	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty con của EVNGEN CO2	3800311306	Khu 5 P. Thác Mơ, TX. Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	từ 01/01- 31/12/2024		121.047.974	Chi phí dịch vụ
	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	Công ty con của EVNGEN CO2	0105199463	Tòa nhà VEAM, số 689, đường Lạc Long Quân, P.Phú Thưởng, Q. Tây Hồ, Hà Nội	từ 01/01- 31/12/2024		3.898.643.912	Doanh thu dịch vụ
3	Tổng công ty Phát điện 2 (Công ty mẹ và các đơn vị HTPT)				từ 01/01- 31/12/2024			Chỉ áp dụng cho đơn vị HTPT
	Tổng Công ty Phát điện 2	EVNGEN CO2 và các đơn vị trực thuộc	1800590430	Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	từ 01/01- 31/12/2024		506.798.716.724	Cổ tức
	Văn phòng Tổng Công ty	EVNGEN CO2 và các đơn vị trực thuộc	1800590430	Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	từ 01/01- 31/12/2024		2.734.173.348	Chi phí thuê Văn phòng
	Công ty Thủy điện Quảng Trị	EVNGEN CO2 và các đơn vị trực thuộc	1800590430-003	Khu phố 8, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị	từ 01/01- 31/12/2024		1.693.077.926	Doanh thu dịch vụ
	Công ty Thủy điện Sông Bung	EVNGEN CO2 và các đơn vị trực thuộc	1800590430-007	143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Khuê Trung, Q.Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01- 31/12/2024		4.085.420.838	Doanh thu dịch vụ

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hội đồng quản trị, ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã tạo điều kiện, cung cấp hồ sơ, tài liệu. Thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Các đánh giá, nhận xét kiến nghị của Ban kiểm soát là khách quan, trung thực. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đều được HĐQT, ban điều hành xem xét, ghi nhận và điều chỉnh kịp thời.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty cùng các cán bộ quản lý khác luôn chủ động tìm hiểu tham gia vào các buổi hội thảo trao đổi về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cùng với ý kiến đóng góp đến từ các đơn vị tư vấn khác nhằm nâng cao công tác quản trị, công bố thông tin, đặc biệt là trong bối cảnh Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC vào ngày 16/09/2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/01/2025 về việc yêu cầu các Công ty đại chúng quy mô lớn như BBCC phải công bố thông tin song ngữ. Điều này không chỉ nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp của đội ngũ nhân sự Công ty mà còn cải thiện khả năng tiếp cận vốn bên ngoài, đóng góp tích cực vào việc gia tăng giá trị doanh nghiệp, giảm

thiếu rủi ro, và phát triển bền vững. Ngoài việc tập trung thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; việc công khai, minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp và việc công bố thông tin được Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Thư ký Công ty cùng các cán bộ quản lý khác đặc biệt quan tâm, thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đúng thời hạn quy định. Song song với đó, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hay việc trả cổ tức cho cổ đông được Công ty thực hiện đúng thời hạn theo Luật Doanh nghiệp qua đó đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các cổ đông.

Mặc dù chưa tổ chức các khóa đào tạo chính thức về quản trị Công ty, Công ty vẫn khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, BKS và Giám đốc tham gia các hội thảo và đối thoại chuyên môn trong năm để nâng cao năng lực quản trị như:

STT	Thời gian	Hội thảo/Sự kiện
1	03/2024	Hội nghị tập huấn về hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.
2	06/2024	Hội nghị "Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết"; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức nhằm mục đích hướng dẫn công ty đại chúng, công ty niêm yết nâng cao tính tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng công bố thông tin báo cáo tài chính.
4	08/2024	Hội thảo "Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024" do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) tổ chức.
5	09/2024	Hội thảo "Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác quản trị đại chúng bằng các quy định nội bộ".
6	10/2024	Hội thảo ra mắt, giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán


Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện A Vương tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (báo cáo tài chính riêng và hợp nhất). Chi tiết tại báo cáo tài chính đã kiểm toán và đã được công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng./. 

TỔNG GIÁM ĐỐC



Cao Huy Bảo

